

CAGED BIRD

A free bird leaps
on the back of the wind
and floats downstream
till the current ends
and dips his wing
in the orange sun rays
and dares to claim the sky.

But a bird that stalks
down his narrow cage
can seldom see through
his bars of rage
his wings are clipped and
his feet are tied
so he opens his throat to sing.

The caged bird sings
with a fearful trill
of things unknown
but longed for still
and his tune is heard
on the distant hill
for the caged bird
sings of freedom.

The free bird
thinks of another breeze
and the trade winds soft through
the sighing trees
and the fat worms waiting
on a dawn-bright lawn
and he names the sky his own.

But a caged bird
stands on the grave of dreams
his shadow shouts on a nightmare scream
his wings are clipped and his feet are tied
so he opens his throat to sing.

The caged bird sings
with a fearful trill
of things unknown
but longed for still
and his tune is heard
on the distant hill
for the caged bird
sings of freedom.

MAYA ANGELOU

CHIM LỒNG

Chim ngoài lồng tự do
nhảy tung tăng theo gió
tắm dòng nước nhẹ tuôn
xuôi về tận cuối nguồn
chim ung dung phơi cánh
trong tia nắng vàng hanh
chim ngoài lồng ngạo nghễ
như thách đồ trời xanh.

Nhưng chim lồng lẩn quanh
trong chuồng hẹp u sầu
nào có thấy gì đâu
qua chấn song uất hận
bị bó cánh bó chân
chim đành vượn cổ hát.

Chim lồng cất tiếng ca
giọng rụt rè âu lo
mơ về khung trời lạ
mà chim hằng ước mong
tiếng chim vang vọng xa
qua đồi núi bao la
vì chim lồng trời giọng
hót ca khúc tự do.

Chim ngoài lồng
nghĩ về luồng gió lạ
thổi nhẹ nhàng
qua cây lá thở than
và sâu ngon
trên cỏ non rạng rỡ
chim coi trời như sở hữu riêng tư.

Nhưng chim lồng
đứng bên mồ viễn tưởng
bóng thét gào cơn mộng dữ còn vương
bó đôi cánh, buộc đôi chân, vướng víu
nên chim đành vượn cổ hát đau thương.

Chim lồng cất tiếng ca
giọng rụt rè âu lo
mơ về khung trời lạ
mà chim hằng ước mong
tiếng chim vang vọng xa
qua đồi núi bao la
vì chim lồng trời giọng
hót ca khúc tự do.

TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO
(chuyển ngữ)

Không gian và thời gian

Trần Tam Nguyên

Đêm qua em đi vào giấc mơ bằng một thứ ánh sáng chong chát kết hợp giống y như những giấc mơ từ những lần trước đã bị đứt đoạn. Giấc mơ lại mở ra như một đóa hoa được làm tươi lại bởi những ngọn gió mang đầy sức sống thổi lên từ dưới nước, cũng giống như sương mù vào một buổi sáng mùa xuân được tan biến đi, để dành chỗ cho ánh mặt trời. Em bước đi một cách cuồng nhiệt trong một khu vườn vừa mới được sáng tạo theo dưới bước chân em, những vòi nước bắn tung, những cây cối mọc lên cao tận trời, những trẻ con nô đùa trên những thảm cỏ chạy khắp qua những con đường mòn trải cát giữa những bụi cây, những cặp trai gái đi dạo tay trong tay hay ngồi trên thảm cỏ, một sự an bình nhẹ nhàng bao trùm lên cảnh vật, lên mọi người và đây là lần đầu tiên em cảm thấy ngập tràn hạnh phúc.

Sự hiểu biết của con người không đầy đủ, giới hạn và không rõ ràng vì con người chỉ chăm chú triền miên về quá khứ, không cần biết đến những khởi thủy. Chìa khóa của sự hiểu biết nằm trong những nguồn gốc. Con người không biết rõ được sự khởi đầu của thế giới, của con người, của vũ trụ, của không gian và của thời gian này. Phải chăng có một sự bắt đầu, một sự khởi nguồn trước khi xuất hiện không gian, vũ trụ và thời gian? Con người sống trong thời gian và không gian giống như những con cá sống trong nước, bơi nhảy nô đùa rất sống động nhưng chúng không thể tưởng tượng có một cái gì khác ở chung quanh ngoài yếu tố chất lỏng mà chúng không thể nào thoát ra ngoài được. Giống như những con cá, con người

không thể sinh nở gì ở ngoài không gian và thời gian.

Trong giấc mơ em nhận thức được trước khi có vũ trụ, có thế giới loài người thì chẳng có gì cả, trước khi có thời gian cũng chẳng có gì cả, nhưng nghĩa của chữ "chẳng có gì cả" là gì? Đó là sự trống rỗng, nhưng khi người ta nói đến sự trống rỗng tức là có nghĩ đến một cái gì khác, một nơi chốn mà ở nơi đó tất cả dấu vết về sự sống, tế bào, nguyên liệu, ngay cả thực tại hay chân lý đều bị loại trừ và luôn luôn vẫn có sự tồn tại thời gian và không gian. Trước khi có sự hiện hữu không gian và thời gian, cái hư vô nguyên thủy là tuyệt đối, bất tận và vĩnh cửu. Hư vô là một sự vắng mặt hoàn toàn của sự hiện hữu bất cứ gì mà tinh thần con người không có khả năng tiêu biểu hay thể hiện và cũng không thể tưởng tượng hay tạo dựng ra được. Còn vĩnh cửu ở đây không phải là sự dài lâu hay bất tận theo thời gian mà là sự vắng mặt hay đúng hơn là sự không hiện hữu của thời gian.

Để hiểu một sự kiện hay một sự vật, con người phải tìm hiểu nguyên nhân hay nguồn gốc, vì vậy để giải thích cái "hư vô" không thể giải thích và không thể tưởng tượng được đó, con người đã nghĩ đến phải có một đấng thiêng liêng, một thượng đế, chính là cái hư vô, cái tuyệt đối, cái bất tận, cái vĩnh cửu, cái chân lý. Thượng đế, đấng thiêng liêng là chân lý duy nhất và dưới đôi mắt mờ mịt và lẫn lộn của con người, thượng đế trở thành "hư vô". Thượng đế đã làm nổi lên từ cõi hư vô, từ miền vĩnh cửu này một vài thứ, trong đó có cái chết mà mọi người phải gánh chịu và thượng đế cũng đem mọi người trở về chốn cội nguồn mà trước đó con người đã rút tía và trải qua một vài mùa đông ngán ngủ hay một

chút mùa thu trong một khoảnh khắc thời gian. Tất cả mọi người được sinh ra rồi chết, không hoàn toàn ra khỏi cõi hư vô mà con người phải ngưng lặn trở lại trong cái hư vô đó.

Thượng đế luôn luôn vắng mặt, vắng mặt vĩnh viễn, không một ai thấy được hay có thể thấy được hay sẽ thấy được, vì vậy có câu cầu nguyện đến "thượng đế không ai biết". Thượng đế đã gửi đến cho con người những nhà tiên tri mà mọi người có thể thấy được, nào đức Phật, nào đức Chúa, nào ngài Mahomet ...

Thượng đế đã có trước khi có thời gian bởi vì thượng đế là "không có gì cả". Thượng đế là giáo chủ của hư vô trước khi trở thành giáo chủ của sự sáng tạo mọi vật. Giáo chủ này ở nơi được che dấu từ chốn "không có gì cả" và từ chốn vĩnh cửu. Vĩnh cửu ở đây không phải là một khoảng thời gian bất tận, một ý niệm vượt khỏi tầm tưởng tượng của con người. Vĩnh cửu ở đây là một sự vắng mặt, không hiện hữu thời gian. Vĩnh cửu đối với con người như là một điều hào huyền không thể hiểu được, trong khi đó thời gian thuộc về sự thật, về thực tế và được con người xem là điều đương nhiên. Điều đó đúng là trái ngược với sự thật trong đời sống thực tế. Không có gì giản dị hơn là sự vĩnh cửu.

Sự hải hùng về thiêng liêng bao quanh tất cả mọi người không trừ một ai cả, đó là sự chết, nhưng con người phải nhận thức một điều là "không gì cả" và "cái tất cả" đã tự pha trộn lẫn nhau từ nguồn gốc và cũng nên nhớ rằng sự vĩnh cửu, hư vô, thượng đế và đáng thiêng liêng chỉ là một.

Những người chết đi ra khỏi thời gian và quay trở lại chốn hư vô, đi vào miền vĩnh cửu. Những người chết trở lại vương quốc không biên giới và không có vua mà ở đó hư vô là tinh túy và họ đã rời bỏ nơi đó lúc họ được sinh ra đời để đi vào thời gian. Thế nhưng người ta tự hỏi vương quốc của những

người chết có giống y như vương quốc của những người chưa được sinh ra hay của những người không bao giờ được sinh ra hay không ? Câu trả lời là có một sự khác biệt giữa hai vương quốc, đó là những người chết đã được sống, đã bị trải qua bởi thời gian, bởi những hạnh phúc, bởi những khổ đau, bởi những diễn biến khác nhau đủ mọi thứ và bởi sự bấp bênh của họ. Vĩnh cửu là một bất động, một bất tận và là một sự đơn giản, còn thời gian với những thay đổi lên xuống bất tận, với hiện tại, quá khứ và tương lai, như mũi tên thẳng tiến không quay theo chiều đảo ngược, vì thế nên thời gian là đa bội, trùng phức, di động và phân chia từng mảnh. Tổng phạm với sự thiện, ác nằm bên trong đó, thời gian là hình ảnh và biểu tượng sự phức tạp của vũ trụ.

Không gian và thời gian chuyên trách việc phân biệt các hiện tượng và kết hợp chúng trở lại với nhau. Không gian phân biệt và kết hợp những hiện tượng theo phương cách đồng vị và cùng hiện hữu, còn thời gian phân biệt và kết hợp những hiện tượng theo phương cách kế vị. Nhìn từ cõi hư vô, từ vĩnh cửu thì không gian và thời gian biểu tượng một sự sáng tạo, một mối mẹ cội rễ và hoàn toàn không phải do tình cờ ngẫu nhiên. Chất liệu, sự sống, ý nghĩ, lịch sử mà chúng ta thấy, tất cả tự phát triển và lần lượt hiện lên là do kết quả của sự ngẫu nhiên và sự cần thiết của sự tiến hóa. Nhưng không gian đến từ đâu ? thời gian đến từ đâu ? Ai dám cho rằng sự hiện hữu của thời gian không đặt thành vấn đề và phải chấp nhận nó mà không được đặt vấn đề ? Ai dám cho rằng thời gian cũng xuất hiện từ sự ngẫu nhiên và sự cần thiết của sự tiến hóa ? Để cho đúng với nguyên tắc tìm hiểu một sự kiện là tìm nguyên nhân, con người cho rằng thời gian là dấu hiệu của một đáng thiêng liêng, một thượng đế, từ "cái tất cả" rút ra từ "cái không gì cả". Như thế người

ta có thể nói không gian và thời gian là nguồn gốc của vũ trụ không? Câu trả lời là không. Nguồn gốc của vũ trụ thuộc về tinh thần, vô hình, không nhìn thấy mà con người có thể cho một cái tên, đó là năng lực. Nếu vũ trụ có đầy lửa và đầy thiên thần thì không gian và thời gian không có khả năng sáng tạo gì cả. Không gian và thời gian chỉ tạo dựng những cái khung do tinh thần trao cho để hoạt náo "cái tất cả" mà từ đó chất liệu, sự sống, tư tưởng thoát ra. Duy chỉ có tư tưởng con người mới có thể hiểu hay cố gắng thử hiểu được sự pha trộn hoàn hảo của không gian và thời gian. Không gian là một sự tìm thấy ngẫu nhiên vì trong cõi hư vô không có gì cả và con người không thể nói về không gian và cũng không hy vọng có thể có không gian trong hư vô.

Những hành tinh, trái đất, biển, núi, thung lũng, sa mạc, rừng rú, mọi thứ sinh vật, sự vật và con người được sắp đặt cạnh nhau. Tất cả không bị lẫn lộn trong một khung cảnh hỗn loạn, điên cuồng bởi vì không gian kết hợp và phân biệt chúng. Dĩ nhiên không gian tính toán theo thể hiện ba chiều để dùng đo lường và ngành địa lý tự phát triển với tất cả những con số đo lường đúng đắn so với những tính toán và trình bày của không gian.

Thời gian và không gian như là những đứa con sinh đôi không chia lìa nhau được từ trong lòng mẹ, chúng chỉ là một. Ở bên cạnh nhau, thời gian rất nhanh nhẹn và sáng láng, ngược lại không gian thô lỗ, trầm lặng, nặng nề, không chống đối. Con người bước chân trên không gian và không gian là hình thức sức mạnh của con người. Ngược lại, thời gian vì là sự phản ảnh của vĩnh cửu nên là hình thức bất lực của con người. Con người phải hiểu rằng có hai "cái tất cả", một cái tất cả nguyên thủy, vĩnh cửu, bất tận, tự lẫn lộn và hòa hợp với hư vô và một "cái tất cả" của con người, tạm bợ, hạn định, thoát ra từ cõi hư vô

mà con người gọi là vũ trụ. Khi nói đến vũ trụ, người ta nói đến trước tiên đến thời gian ; tất cả chúng ta, sự sống, địa cầu, hành tinh, ngân hà và tất cả những thứ khác sẽ chẳng là gì cả nếu không có thời gian. Thời gian là linh hồn của vũ trụ. Nó tự lẫn lộn, hòa hợp với chính nó. Thời gian không sáng tạo được gì cả nhưng nó biến đổi mọi thứ, nó phát triển những gì hiện hữu.

Người ta có thể nhìn thấy không gian, có thể đo lường không gian, có thể sờ mó không gian dưới nhiều hình thức như đất, nước, đi ngang qua mọi chiều, có thể đến rồi đi, rồi trở lại dưới gót chân, không gian luôn ở đó. Nhưng thời gian, không một ai biết đó là ai, nó không có thước tắc, không hình dáng, không mùi, nó che đậy, dấu diếm và bí mật. Nó cũng hiện diện như không gian nhưng không bao giờ nó ở đó, nó luôn luôn ở nơi khác giống như tư tưởng và tinh thần, nó rất tinh tế và đáng lo ngại. Một số người cho rằng thời gian có liên hệ đến tư tưởng của con người. Thực ra trước khi con người xuất hiện, thời gian đã có mặt và đã chạy qua rồi. Chính trong thời gian các chất liệu tự hình thành, mặt trời hiện ra giữa các hành tinh và trái đất chuẩn bị đón nhận sự sống.

Một điều đúng là tư tưởng của con người được bảo trì theo thời gian trong những liên hệ chặt chẽ để thời gian thâm nhiễm trong tư tưởng và tư tưởng thấm thấu vào thời gian. Tư tưởng con người độc lập đối với không gian và chủ trì không gian. Ngược lại thời gian mang đến cho con người những tình cảm, những đam mê, những giấc mơ và tư tưởng. Những đam mê thay đổi theo thời gian, những giấc mơ đặt dưới thời gian và tư tưởng chỉ có thể phát triển trong thời gian. Đảo ngược lại, để phục thù, tư tưởng xâm chiếm thời gian.

Tư tưởng đã thiết lập những lịch, những định kỳ, những hành tinh, những ngôi sao,

những ngày, những tháng, những mùa, những năm và tư tưởng còn sáng chế ra những loại trung gian như những giây, những phút, những giờ, những tuần lễ, những thế kỷ ... Nhất là tư tưởng còn đánh dấu trong những làn sóng ào ạt của thời gian bằng ba yếu tố khác nhau, đó là quá khứ, hiện tại, tương lai. Với một chút tò mò em còn nhận thấy rằng thật là trôi chảy xuôi giòng, thật là trừu tượng, hầu như không hiện hữu, thời gian bất ngờ tự thay đổi thành một cái gì ở đằng trước và một cái gì ở đằng sau, một mặt khác thời gian luôn có mặt ở bên cạnh con người và không có gì ngạc nhiên khi con người tìm thấy quá khứ ở phía đằng sau và tương lai ở phía đằng trước, nhưng cả hai đều ở nơi khác trong một tình trạng hay môi trường rất khó diễn tả ngay cả trong tưởng tượng. Chỉ có hiện tại là giản dị, thật dễ chịu, không phức tạp gì cả vì con người sống ở hiện tại, con người có thể nói về quá khứ và tiên liệu tương lai ở hiện tại và không một ai có thể làm cho hiện tại ngừng lại hay làm cho nó bất di động.

Sự lẫn lộn giữa "cái hư vô" và "cái tất cả" trước khi vũ trụ được sáng lập khiến cho con người ngạc nhiên và khó hiểu. Những gì xảy ra mỗi một lúc ở đời sống bình thường của con người trong mỗi ngày không ngừng tái diễn, nhưng đối với con người hình như không giống nhau. Thời gian đã làm cho con người có thói quen chấp nhận sự không giống nhau đó và khiến cho con người xem sự kiện đó giống như chính cơ thể mình, hơi thở mình, ngôn ngữ mình và hơn nữa hình như bản chất của thời gian cũng không chấp nhận sự phân biệt này.

Dấu vết tinh thần của con người thật sự rõ ràng nằm trong thời gian vì con người sống trong thời gian và chìm sâu trong bí mật đó. Con người không có được cái chìa khóa để mở sự bí mật đó nhưng ít nhất biết được rằng sự sống là một dấu hiệu bí hiểm mà con

người phải tìm kiếm câu trả lời. Con người đã tìm kiếm câu trả lời từ lúc vũ trụ được tạo lập, nhưng họ không tìm thấy và sẽ chẳng bao giờ tìm thấy vì suy nghĩ đến vũ trụ là một công trình vô bờ bến, vì suy nghĩ đến thời gian cũng là một công việc không bao giờ dứt được và bởi vì thời gian đè nén và làm ngạt thở vũ trụ.

Ở lúc khởi đầu "cái tất cả" của con người khi thời gian xuất hiện vào lúc có vụ nổ lớn nguyên thủy tạo lập vũ trụ, quá khứ không hiện hữu mà chỉ có tương lai. Lịch sử không bắt đầu bằng kỷ niệm mà bắt đầu bằng hứa hẹn, không có gì để nhớ lại, tất cả chỉ có mong đợi. Dần dần thời gian trôi qua và vũ trụ tự phát triển từ một điểm nhỏ, rồi cái tương lai bao la tự giới hạn và sự hứa hẹn tự thay đổi để cho quá khứ lớn dần. Vũ trụ là một máy móc chế tạo quá khứ. Ở lúc nguyên thủy, tương lai là tất cả và quá khứ không có gì cả. Ở lúc cuối cùng, không còn tương lai nữa và quá khứ là tất cả. Lịch sử chỉ là cuộc chiến giữa quá khứ và tương lai ở chung quanh một hiện tại luôn luôn hiện diện nhưng cũng luôn luôn vắng mặt. Trong cuộc chiến có vẻ không bao giờ kết thúc này, tương lai tiến bước như là một sức mạnh chủ động, không ngừng chiến thắng với những nguồn lực luôn luôn đổi mới bất tận vượt trên một quá khứ chiến đấu dật lùi không biết gì khác ngoài việc bị rơi vào trong kỷ niệm. Nhưng cuối cùng chiến thắng sẽ là quá khứ vì nó đưa tất cả đến sự chết. Vào một ngày nào đó, tương lai bị dừng lại, mệt nhọc và tàn hơi, bắt buộc đầu hàng giao vũ khí và hành trang lại cho quá khứ. Lúc đó "cái tất cả" của con người chỉ còn là cái quá khứ.

Giác mơ vẫn kéo dài, em biết và con người cũng cảm thấy rằng tất cả mọi thứ dường như đến từ chính bên trong của chính chúng nó hay bên trong của chính con người và thời gian cũng giống như thế, đến từ chính

nó. Điều này hình như là một định luật của sự vĩnh cửu, nhưng có thể không phải là tuyệt đối bởi vì người ta nhận thấy ở trong đó còn có sự hiện hữu ý chí của con người được che dấu và được thể hiện qua sự ngẫu nhiên và sự cần thiết trong sự tiến hóa. Sự cần thiết kéo theo những hậu quả và nguyên nhân. Chân lý chỉ là một giấc mơ nằm trong một hòn đảo giữa chốn hư vô, hay giữa chốn vĩnh cửu. Tất cả đều sinh ra từ chốn hư vô và rơi trở lại chốn hư vô, kẻ chiến thắng là quá khứ, ấy là cái chết. Con người hãy ngừng nghĩ đến mình mà phải nghĩ đến vĩnh cửu vì "cái tất cả" của con người là "không có gì cả" vì nó thay đổi bất tận và sẽ không bao giờ giống nhau sau khi thời gian trôi qua.

Sự sống của con người sẽ không kéo dài bất tận, nhưng ít nhất khi còn đó, nó là của chính con người và của mọi người. Đóng kín trong một góc cạnh nào đó, sự sống là một kẻ qua đường vội vã của vũ trụ và của thời gian, nó rất mỏng manh, giới hạn và nó chỉ dành cho con người. Sự chết, để cho chắc chắn là sẽ chết sau hay chết trước cha mẹ, con cái vội vã và trở thành cha mẹ. Sự sống cũng là sự chết hay có thể là sự sống trước tiên là sự chết. Sống là bắt đầu chết. Những người sống sẽ chết đi bởi vì họ sống và họ sinh sản bởi vì họ sẽ chết. Hai từ ngữ đủ để giải nghĩa sự việc đó trong hàng triệu năm trải qua đó là : yêu và chết, có lẽ con người còn thêm một từ ngữ nữa đó là : suy nghĩ. Con người luôn luôn yêu và chết. Con người ăn, uống, ngủ, làm việc, họ có những nhu cầu tự nhiên, tự tạo ra tiền bạc, quyền hành, sắc đẹp, hận thù. Điều chắc chắn là họ yêu và họ chết. Còn họ suy nghĩ thì suy nghĩ gì ? nghĩ đến một chút gì đó hay nghĩ đủ thứ hay không nghĩ gì cả ...

Nếu con người khám phá ra được thượng đế hay sự vĩnh cửu hay cõi hư vô thì thế giới sẽ ngừng lại, nó không còn lý do gì để tồn tại và thời gian sẽ không còn nữa. Một khi vũ trụ

và lịch sử con người còn tiếp diễn thì cõi hư vô, chốn vĩnh cửu hay thượng đế sẽ chưa được tìm thấy, sẽ vắng mặt, sẽ không hiện hữu vì đó là sự bí mật cần thiết dành cho sự diễn biến của mọi sự vật. Con người không bao giờ ngừng tìm kiếm thượng đế, chốn vĩnh cửu. Bằng chứng về thượng đế, chốn vĩnh cửu không phải là những phép lạ, không phải là những nhà tiên tri, không phải là những người tử vì đạo, không phải là những nghị hội tôn giáo, không phải là những tranh luận của giáo sĩ Do thái hay đạo sư Hồi giáo hay những lý luận bản thể học từ lâu nổi lên như là những bận tâm của con người, nhưng chắc chắn con người luôn luôn mong đợi những bằng chứng đó. Thượng đế hay cõi hư vô hay chốn vĩnh cửu ở đây là sự thông thái, sự cuồng nhiệt, là nụ cười của trẻ con, là sự lâm chung của con người. Thượng đế, hư vô, vĩnh cửu, cũng là ánh sáng, là bóng mờ, là đêm tối. Thượng đế, hư vô, vĩnh cửu cũng là thượng đế của Abraham, là con người phạm trù của Parménide, là tinh quái của Socrate, là lý thuyết của Platon, là động cơ và hành động tinh khiết của Aristote, là ba ngôi đồng nhất thể của Plotin, là thần tự do và tính xác thực của Descartes, là Isaac và Jacob của Pascal, là bản thể của Spinoza, là sự đơn độc của Leibniz, là tư tưởng tinh khiết của Kant, là tinh thần tuyệt đối của Hegel, là sự đảo ngược, lòng tin và tức thời của Kierkegaard, là sự vắng mặt riêng tư của Nietzsche, là sự nhảy vọt sáng tạo và trực giác của Bergson, là phần che dấu và con số của Jaspers, là khoảng rùng rợn của Heidegger, là tình yêu và sự sống hài hòa cộng đồng của thánh kinh, là tánh không của kinh Bát Nhã, là bất nhị của kinh Duy Ma Cát, là một niệm ở tâm của Tịnh độ tông hay là cõi vô niệm trong hành trình giới định tuệ của Thiên tông./.

Trần Tam Nguyên

(Paris)

SẤP NGỮA SÓNG MÙA

chút h ng nào tho ng qual i c
bàng b c trong ký c
ng ai v qua ngổ...
N c in m x a, xóm nh ...
hàng quà tr a
ti ng rao l t l o
tôi và em ng gi a mùa l
d m m a...
ng ng m th n nhiên
i b tk p nh ngh t m a trong v t
r in c iv thành nh ng bong
bóng bay...
lãng ăng gi c m ng con!
h n em v n âu ây
êm tan trong ôi m t trong
và êm nh dòng su i th m
ch y d u dàng
cho ai mãi v n v ng!

Chút hoang àng nào trong ôi m t ngh ch
bàng b c mây bay
nh ng riu rít tu i th
nh ng êm mùa h th h n nghe d gáy
nh ng bài th u i rớt nh vào tai...
nh ng bu i p xe dài dài con d c bi n
phong phanh áo m ng
hai ch em m t li c môi c i
s p ng a sóng mùa thu
h i bi n m n cho ôi m t t...

chút nh nào l n vào tr m l t
bàng b c trong tim
thành ph ngày x a
h n m t l n em r il ng ch ng áy v c
n c m t l ng tròn
tôi kéo em lên b ng ánh nhìn kh i
em í...
bên này con sông êm m và nh ng hàng
d a tru trái...
bên kia i thông thoai tho i và bi n xanh
th m th m

nh ng c n m a rào
n i bu n ngh n ng
ngày nào em d t áo ra i v i vấ
tôi ng i bên kia qu a c u
khóc nát con tim...

chút tình nào trong ôi m t l em
bàng b c t ng t
cho nh ng n inh ,
em v i tình yêu l ng l
nh ng l i ch a ng
nh h ng ng c lan m t ng trang sách
tr th
r inh ng nh c nh n
ngày n c nhà i ch
nh ng gi c m ch t o n
thay b ng nh ng chia ly tang tóc muôn b
n c m t em tràn
b c l c lũng gi a nh ng con ng ã b
i tên
xót xa...

nh ng k ni m r i s không còn gì nh c
v i ti ng em n c n thì th m...
ôi m t sáng tình anh
trong thân g y
có trái tim em y mu n phi n s hã
em k cho tôi
em k cho ng i
tôi b o em r i cho gió bay
lòng tr n tr muôn trùng...

cánh ng y bông c may có em ngày
nào ng ngóng
bông c may trên tóc
lá c may rì rào
ngàn bông c m n i bu n em muôn thu ,
khóc oà theo gió
bám t ng vi n áo hao g y ...
ô! nh ng v n th nh th ng em
v ng chút n ng bên th m...
bàng b c ni m au!

(viết vào ngày giỗ H.)

Nguyễn Bạch

Chuyến Xe Lửa Định Mệnh

Diệm Trân

Anh họ tôi và em gái tôi đã rời tiểu bang Illinois lạnh lẽo để đi đến miền ấm cúng tiểu bang Florida. Thật ra thì không phải anh tôi và em gái tôi muốn bỏ rơi Iowa, nơi anh đi học, và Illinois, nơi gia đình tôi cư ngụ, vào tháng chạp năm đó, mà anh về Florida thăm mẹ anh và em tôi đi theo. Một người bạn của anh cũng đi theo. Trên xe vẫn còn chỗ cho tôi, và tôi cũng muốn đi xe hơi với anh lắm chứ, nhưng khổ một nỗi tôi phải ở lại để luyện thi cuối năm cho lớp hóa tôi đang học.

Năm đó đầu óc của tôi bị chi phối nhiều nên học mãi cũng không vô. Tôi nghĩ nếu tôi thông minh hơn và đầu óc sáng sủa hơn thì chắc đã có thể lấy bài thi sớm rồi. Tôi buồn rầu vẫy tay chào những người đi khi xe anh rời khỏi nhà bố mẹ tôi. Tôi hẹn sẽ đi xe lửa đến thăm bác (mẹ anh) sau khi thi xong. Tôi hơi ghen với con nhỏ em, nó được đi xe hơi với anh, còn tôi thì sẽ phải đi xe lửa một mình.

Hì hục học hành mãi rồi tôi cũng thi xong. Tuy điểm không cao lắm nhưng tôi không trượt là được rồi. Tôi mua vé xe lửa. Có ai đưa tôi ra bến. Tôi bơ vơ ngồi trên xe Amtrak từ Chicago đến Ocala cuối tháng chạp năm ấy. Tôi qua Mỹ mới có hơn một năm nên vốn liếng Anh vẫn còn ít ỏi. Tôi thu thập thêm từ ngữ Anh bằng cách đọc sách và viết những chữ tôi không hiểu vào một quyển sổ con, rồi sau đó ôn lại. Tôi có đem theo vài quyển truyện tiếng Anh để đọc và học hỏi thêm trên đoạn đường trường.

Tôi chẳng nhớ làm sao mà tôi biết về cái "dome car" vì đây là lần đầu tiên tôi đi xe lửa. Có lẽ bà hành khách ngồi cạnh cho tôi biết. Mỗi hành khách xe lửa có một chỗ ngồi chính thức, còn trên dome car thì ai muốn lên đó ngồi cũng được miễn còn chỗ. Tôi lên dome car ngồi đọc sách vì nơi này có cửa kính to để tôi có thể ngắm cảnh thoải mái. Tôi nhỏ con, không phấn son, mặc quần áo của thiên hạ cho, giấy đen, bút tất đồ. Tôi biết chẳng có quả tim của chàng trai nào sẽ rung động về tôi. Nhưng không sao, tôi còn trẻ, công việc của tôi là học tiếng Anh và đại học. Đúng như tôi nghĩ, cái anh chàng tôi gặp trên dome car ngỡ tôi là một đứa con nít chứ không phải là một thiếu nữ mười tám xuân xanh, cái tuổi mộng mơ của một cựu nữ sinh Trung Vương. Ôi, định mệnh đã đưa đẩy tôi là hành khách của Amtrak và lên ngồi trên dome car. Những gì xảy ra sau này tôi cho là duyên số mà thôi.

Anh chàng học sinh Washington State University cũng lên dome car, và anh ta lại chọn ngồi cạnh tôi. Về sau anh nói hôm ấy anh hơi mệt, đi từ tiểu bang Washington đến, phải ngủ lại một đêm ở nhà bà con nơi thành phố Chicago, nên chỉ muốn nghỉ ngơi và không muốn nói chuyện nhiều với ai hết. Tuy thế, vì lịch sự anh cũng hỏi "Where are you from?" và nghĩ rằng tôi sẽ trả lời "Chicago" hay một tỉnh hoặc tiểu bang nào đó của Hoa Kỳ. Câu trả lời ngắn ngủn "Việt Nam" kích thích sự tò mò của anh. Việt Nam, một đất nước nhỏ bé, quá nhỏ bé đến

độ anh không biết nhiều về đất nước này, mà anh chỉ biết qua ba chữ "The Vietnam War."

Chúng tôi nói chuyện qua loa một lúc, rồi anh đem giấy bút ra làm bài. Hóa ra tôi may mắn hơn anh. Tôi học xong khóa rồi, không cần phải ôn bài trong những ngày nghỉ Noel như anh. Tôi đọc sách. Tôi đang đọc quyển *The Once and Future King*. Sách có nhiều chữ mới. Bình thường tôi viết những chữ mới vào quyển sổ con và sẽ tra tự vị sau, nhưng vì có anh ngồi cạnh nên tôi nhờ anh giúp. Tôi nhớ chữ đầu tiên tôi hỏi anh là chữ "decent."

Đọc chán, tôi tò mò ngó xem anh đang làm gì. Tôi thấy biến số và phương trình nên biết anh đang làm toán. Tuy tôi là học sinh ban A thời trung học, tôi cũng có khả năng toán, đủ khả năng để kèm các học sinh yếu toán trong "Learning Center" của Prairie State Community College, nơi tôi đang học. Tôi qua Mỹ mới được một năm rưỡi, đã học ba khóa đại học. Thật ra tôi chưa học thêm toán trình độ đại học nên không biết nhiều, những gì tôi biết đều chỉ thuộc trình độ toán trung học ban A của chương trình giảng dạy Việt Nam. Người bạn Amtrak của tôi đã có bằng cử nhân toán và đang học cao học. Tôi bình thường thì nhút nhát, thế mà chẳng hiểu duyên gì xui khiến, tôi lại chồm sang chỗ ngồi của chàng và thỏ thẻ "Do you need help?" Thế nhưng chẳng những tôi không đủ trình độ để giúp anh, tôi cũng không đủ trình độ để hiểu toán của anh. Quê thật. Nhưng tôi lại gọi thích thú cho anh vì đối với anh, phải phụ nữ chúng tôi ít người thích toán. Sau đó anh và tôi bắt đầu chuyện trò thân mật hơn. Anh không tin tôi đã mười tám nên muốn nhìn bằng lái xe của tôi. Anh viện cớ không biết bằng lái Illinois khác bằng lái

Washington ra sao. Tôi què mùa và tin người nên đưa anh coi. Anh thông thạo hơn tôi. Thế nhưng lúc ấy tôi đâu biết như vậy. Tôi chơi một trò chơi tinh thần bằng cách mời anh chọn một trong bốn số tôi viết trên tờ giấy. Tôi "thắng" vì tôi biết anh chọn số nào. Đây là một trò chơi tôi mới học từ bà Marge, một người gốc Do Thái tôi gặp ở trường, rất tốt đối với tôi và đã giúp đỡ tôi nhiều trong mọi môi trường để nhập hòa với xứ Mỹ. Anh viết về tôi và chuyến xe lửa trong quyển hồi ký, sau này anh cho tôi xem, gọi tôi là "magic." Chúng tôi không về chỗ ngồi chính thức do vé xe định đoạt mà ở trên dome car nguyên ngày. Anh tặng tôi một bao cracker jacks. Tôi mở ra làm đồ lung tung. Anh cười nói tôi quá vụng về. Anh rủ tôi đi ăn tối trên dining car. Anh hào hoa đãi tôi một bữa thịt bò prime rib, gọi là quà Noel cho tôi. Anh vẫn nhớ và lâu lâu kể lại cho mọi người là tôi than về quà anh tặng, làm sao mà prime rib nhiều mỡ thế. Tối đến anh nói tôi có thể ngã đầu vào vai anh, rồi anh quay ra ngủ trên chỗ ngồi của dome car. Tôi ngượng ngùng trở lại chỗ về ngồi chính thức.

Ngày hôm sau chúng tôi gặp lại nhau. Tôi chẳng nhớ anh và tôi nói những chuyện gì, nhưng tôi nhớ bà hành khách ngồi cạnh tôi gọi anh là bồ tôi và nhường ghế ngồi chính thức của bà cho anh. Tôi cái chính anh không phải là bồ nhưng bà ấy vẫn nghĩ vậy. Khi đến Jacksonville, Florida chúng tôi chia tay nhau. Xe lửa chia làm hai khúc, khúc của anh đi về Tampa, khúc của tôi đi về Ocala. Tôi xiết tay anh khi tạm biệt. Trước khi chia tay, anh cho tôi địa chỉ để liên lạc với anh. Tôi sẽ là người phải viết trước nếu tôi muốn tiếp tục biết anh vì tôi

sẽ dọn đến một trường đại học khác và chưa có địa chỉ.

Những ngày nghỉ Noel trôi qua nhanh. Tôi và cô em theo anh họ tôi và bạn anh về tiểu bang Illinois bằng xe hơi anh lái. Xe của anh trượt băng đá trên đường về nhưng chúng tôi không hề hấn gì, chỉ phải chịu lạnh vì cái máy ấm bị hư và cửa kính xe bị bể.

Khi trường bắt đầu thì tôi dọn đến trường và đi xa nhà. Tôi là người viết bức thư đầu tiên gửi cho anh, người mà định mệnh đã sắp đặt cho tôi gặp trên xe lửa. Tôi mừng khi anh trả lời và viết rằng anh muốn được "the honor of being your boyfriend." Tuy chúng tôi tiếp tục thư từ qua lại, cả mấy tháng sau tôi mới bằng lòng làm "girlfriend" của anh.

Anh và tôi giữ liên lạc qua thư từ, điện thoại, và thăm nhau trong những ngày trường đóng cửa. Ba năm sau chúng tôi làm đám cưới. Anh gọi cái xiết tay ở Jacksonville là cái xiết tay định mệnh. Anh trêu tôi là nếu không có cái xiết tay này thì chúng tôi không có ngày hôm nay với nhau. Nhưng tôi nghĩ định mệnh đã ràng buộc anh và tôi từ ngày tôi phải nán lại trường để thi môn hóa học. Và chuyến xe lửa Amtrak năm đó là chuyến xe lửa định mệnh của anh và tôi, chuyến xe lửa tôi không mong đi mà lại đem hạnh phúc bất ngờ đến cho tôi.

Diễm Trân
Mùa đông 2012



BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN

Bài Tango cho mùa Thu

Thanh Trang

Tango

Mùa Thu ngày qua lần theo lối xưa về đây ! Như vẫn quen đường phố nơi phương này !
Từng hàng cây khô chờ Thu vẫn không quên ngày ...
Hẹn hò cùng nhau cho lá rơi đây ! Thiết tha cho lòng tim về nơi chốn xa ...
Thu về đây khác Thu nơi quê nhà !
Thu nơi chốn xưa một thời nay đã qua ! Quên hay nhớ theo tháng năm phai nhòa ?
Xa nhau mùa Xuân rộn ràng hoa bướm say dễ mong khi xum vầy !
Xa khi Hè sang ngày dài đêm nhớ chăng ? nắng mai đã tràn lan !
Chia tay mùa Thu màu trời làm đôi trông như cách chia muôn trùng !
Xa nhau mùa Thu ngại rồi khi nhớ
D.C. al fine
mong nhớ theo qua mùa Đông ! (Mùa Thu ngày qua lần theo lối Fine
... mong nhớ theo qua mùa Đông !

VỀ "Bài Tango cho mùa Thu"

Tôi theo bố mẹ vào Sài Gòn từ năm chưa đầy tám tuổi, trước thời "Di Cư" bốn năm năm chứ không ít. Trước đây thì chi biết là trong năm có mấy tháng người ta rịch chuẩn bị ăn Tết, thời tiết dễ chịu chứ không còn cái màn co ro rét mướt của mấy tháng trước. Rồi sau Tết chẳng bao lâu thì khí trời đã bắt đầu oi bức; có những hôm đúng là nóng đến nơi đến chốn! Cho đến một ngày trời đất có phần mát mẻ trở lại thì khi ra phố tôi chỉ để ý đến những cái lồng đèn đủ kiểu đủ cỡ người ta bày bán cùng với bánh mứt nhân dịp "Trung Thu". Trong những ngày tháng đó mà đi đường có thấy lá rơi hay có tí gì khang khác trong khung trời xanh trên cao, trong những tàn lá, v.v.. thì thử hỏi xem con nít hơi đâu mà lại đi để tâm đến những chuyện như thế?

Thế rồi một khi vào Nam thì mọi việc trở nên đơn giản: Cứ mưa rơi đâu chừng nửa năm thì trời đất lại khô ráo trong vòng nửa năm; tuy giữa những ngày mưa thì vẫn có đây rẫy ngày nắng, và ngược lại! Nhưng bấy giờ, bắt đầu lớn lên thêm chút đỉnh, bắt đầu đọc sách báo có sẵn trong nhà thì chả hiểu sao thơ văn của ai người ta viết thì cũng đây rẫy hình ảnh của mùa Thu. Nhất là trong những bài hát. Và tất nhiên là thiên hạ tả tình tả cảnh về mùa Thu trên đất Bắc! Lúc bấy giờ đọc sách của Thạch Lam thấy tả cảnh mấy chị em đi nhặt lá bàng trong những đêm mùa Thu thì tôi không khỏi thắc mắc: "Lá bàng nó rơi ở ngõ ngách nào trên đường phố Hà Nội mà sao dạo trước mình đâu có hay?". Rồi hàng ngày có dịp nghe người ta hát trên đài phát thanh: "Anh

mong chờ mùa Thu, trời đất kia ngả màu xanh lơ.." thì thằng bé là tôi thuở ấy cứ thắc mắc: "Thì ở đây sắc trời về chiều chẳng xanh lơ là gì?"

Chỉ có điều là ngoại cảnh một đàng, còn thơ văn người ta viết một nẻo nhưng đến một lúc thì có hiện tượng mà trong tiếng Anh người ta gọi là: "Life imitating art"; tâm thức con người ta trong cuộc sống lắm khi bắt chước rập khuôn theo nghệ thuật! Tức là nếu như những hàng cây "Dầu" cao ngất ngều ở một số con đường trong thành phố Sài Gòn mà có lúc chúng thả những tấm lá khô trên mặt đường mà mình chưa từng đọc gì về thơ văn mùa Thu ở một nơi khác thì ấy đơn giản chỉ là chuyện lá khô lia cành để cho đám lá mới mọc lên. Nhưng vì có hàng hà sa số những bài thơ, những truyện ngắn truyện dài, những bài hát về Thu cho nên tình cờ hôm nào chạy xe gắn máy - thời tôi mười bốn mười lăm - mà gặp lúc những tấm lá Dầu to bản kia rơi đủng đỉnh từ trên cao thì trong lòng tôi lại chợt hiện lên chữ "Thu"!

Mãi về sau, khi thường xuyên đi ngược về xuôi trên tuyến đường Sài Gòn - Cao Nguyên thì có những tháng trong năm mà khung cảnh ngoài trời đất rất có vẻ Thu! Có điều là những rừng cây chỉ đổi màu từ sắc xanh qua sắc nâu già chứ không có cái màn mùa màng thay đổi màu sắc như ở những nước có khí hậu ôn đới!

Rất cuộc thì "phần số" của tôi không được sống lâu dài với ở đâu có mùa Thu thứ thiệt! Thời tôi du học ở xứ này vào cuối thập niên 60 thì hầu hết những tiểu bang

miệt Đông Bắc có màu sắc rực rỡ của cỏ cây khi Thu đến thì tôi đều đã có dịp chiêm ngưỡng. Nhưng kể từ khi trở lại xứ này vào đầu thập niên 90 và định cư ở Nam Cali thì tôi vẫn cứ ngỡ tượng là mình sống theo khí hậu của miền Nam khi xưa, tuy thiếu hẳn tiết mục mưa! Nhưng ngẫm cho kỹ thì con người ta muốn được một cái gì đấy thì thường cũng có cái giá phải trả. Ở xứ này mà muốn có mùa Thu thứ thiệt quanh mình thì cái giá tất yếu phải trả sau đó là mùa Đông. Đối với tôi thì cái món xúc tuyết vào mùa Đông là cái giá quá cao! Chỉ còn tí an ủi là tháng này cây "Maple" tôi trồng trước nhà đã bắt đầu có những cụm lá vàng. Tất nhiên là khắp nơi, đó đây vẫn có những

hàng cây đổi màu, rụng lá trong mùa Thu, thế nhưng cây cỏ ở Nam Cali. thì mùa nào cũng cứ thế mà xanh rì!

"Bài Tango cho mùa Thu" là viết trên tinh thần "Thu nay vì đâu nhớ nhiều? Thu nay vì đâu tiếc nhiều... ?" như câu hát nơi bài "Thu quyến rũ" của Đoàn Chuẩn và Từ Linh, và tôi nhớ về những hình ảnh mùa Thu trên đất nước mình hơn là ở đây, cho dù cảnh sắc của mùa Thu trên đất người có rực rỡ đến mấy đi nữa!

Thanh Trang
(tháng 10, 2012)

BÁC SĨ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine

Nguyên Bác Sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)

Tốt nghiệp hậu Đại Học Nội Khoa tại New York

Bác sĩ điều trị tại Bệnh Viện Alexandria, Virginia

CHUYÊN KHOA NỘI THƯỜNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT



5130 Duke Street, Suite 8, Alexandria, VA 22304

Tel: 703-823-2849 - Fax: 703-823-2847



GIỜ LÀM VIỆC

Thứ hai – Thứ sáu: 9:00AM – 6:00PM

Thứ bảy: 10:00AM – 2:00PM, Chủ nhật: Theo hẹn

KEYWEST-ỐC ĐÀO THƠ MỘNG

Phong Thu

Năm nay, anh Nguyễn Hà, bắt đầu lên lịch chuẩn bị chương trình chuyến đi nghỉ mát của chúng tôi tại Florida gần một năm qua. Thế nhưng, tôi vẫn còn mơ mơ màng màng như người mộng du. Tôi năn nỉ ông xã tôi và hai nhóc tí cùng đi nghỉ hè ở Florida thì ai cũng lắc đầu. Ba cha con bèn rủ nhau về thăm ông bà nội ở New York và tắm trên bãi biển cũ rích tại Long Island. Nước biển ở đó lạnh thấu xương và sóng thì to như cái nhà. Tôi ngán bơi lội trên bờ biển này. Những lần về New York, tôi chỉ đứng nhìn ông xã và các con bơi lội, còn tôi thì đi dọc bãi cát để lượm sò, lượm rong biển đem về phơi khô, sơn đủ màu và cất vào những cái giỏ mây để nhìn ngắm.

Chuyến đi này, tôi không tham dự chuyến du ngoạn Western Caribbean Cruise "Oasis of the Seas" mà và chỉ thích đi ngắm biển.

ĐÊM ĐẦU TIÊN TRÊN BÃI BIỂN FORT LAUDERDALE

Anh Nguyễn Hà luôn là một người tháo vác, biết tổ chức chu đáo và quan tâm đến mọi người nên anh luôn "cực khổ". Mỗi khi anh tổ chức chuyến đi, tôi bỗng biến thành cô bé ngu ngơ, ngơ ngẩn. Anh lo từ A tới Z, tôi chỉ mua vé máy bay rồi vù ra sân bay, xuống xe đã có anh đến đón vì sợ tôi lạc đường mắc công gọi 911. Xuống tới sân bay, tôi còn mắt nhắm, mắt mở thì đã thấy anh đứng cạnh chiếc xe van, miệng cười toe toét. Tôi hỏi anh Hà cô bạn Miên Du đâu rồi. Anh nói Miên Du còn ngủ lu bù. Không ngủ sao được khi nửa đêm, cô nàng đang trên đường ra sân bay, đã gọi tôi vào lúc 3 giờ sáng "Chuẩn bị đi chưa?". Chúa

ơi! Tôi lòm còm bò dậy nhìn đồng hồ và ngáp dài "Miên Du ơi! California là 12 giờ đêm thì bên tôi là 3:00 sáng. Hẹn gặp nhau chiều nay..." Tôi lắc đầu cười rồi bò lên giường ngủ tiếp.

Tối đêm đó, tôi và Miên Du lò mò đi xuống biển, đêm không trăng, chỉ có những ánh sao khuya lấp lánh trên bầu trời đêm cao vời vợi. Những ánh đèn từ khách sạn hắt xuống mặt nước soi rõ bờ cát trắng phẳng lì. Hai bà điên tha hồ cười nói, hét cùng sóng biển mà không sợ ai nghe. Miên Du bắt đầu nhớ lại một bài hát mới bắt đầu bằng hai câu thơ:

*Không có tr m n m âu mà i
Không có ki p sau âu mà ch*

Hai câu thơ của Lưu Trọng Tấn, con trai của Lưu Trọng Lư mà Miên Du cảm hứng viết thành nhạc. Tôi thêm vô hai câu rất vô duyên:

*Tình yêu x a r i c ng trôi qua
K ni m x a r i c ng trôi pha*

.....

Miên Du đem bản nhạc chưa hoàn chỉnh hát cho mọi người nghe và chúng tôi cười ha hả...

KEY WEST- KỶ QUAN THIÊN NHIÊN

Sáng hôm sau, cả đoàn tập trung lại tôi mới biết nhóm QGNT năm nay gồm có gia đình anh Nguyễn Hà-Hồng và gia đình Đạt-Thủy, anh chị Phạm Văn Đức-Hiền, anh chị Phương-Huệ, anh chị Thiêng-Bích, anh chị Lưu Hậu Xám, gia đình chị Kim Nguyệt và bạn bè anh Hà tham dự rất đông. Không khí thật vui nhộn, thân ái. Chúng tôi chia làm 4 xe. Đoàn của tôi bác tài là anh Đức và con trai anh làm tài xế. Hai bố con thật vất vả khi phải lái xe suốt ngày đưa chúng tôi đi du ngoạn. Hai tài xế tuyệt vời này

không hề phàn nàn vì phải lái xe trên một chặng đường quá dài. Trong chuyến đi, tôi nhận ra tình cảm đậm đà, thân thiện của các con anh Hà và anh Đức quả thật hiếm và quý biết bao! Tôi tự hỏi tại sao tình cảm cho đi, ban phát không mất gì cả, nhưng vì sao con người sống với nhau lại quá hà tiện keo kiệt khi đem tặng nó cho mọi người. Sự ghét-thương chính là bản ngã của lòng ích kỷ và sự rộng lượng. Nó đang hiện diện trong bóng tối của mỗi nhân cách. Tôi vỗ trán mấy cái để tỉnh táo mà ngộ ra được cái thế giới ta bà này đầy thù hận, bon chen, giành giật nên chiến tranh luôn hiện diện khắp nơi. Con người tự gây ra đau khổ cho chính mình.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình đang tham dự chuyến viếng thăm một ốc đảo tận cùng của Florida “KEYWEST”. Tên gọi như một cái chìa khoá mở cửa bờ biển phía Tây của tiểu bang Florida. Tất cả các con đường và nhiều cửa hiệu đều mang tên bắt đầu bằng chữ Key.

Khí hậu Florida thật giống Việt Nam nên lần đầu tiên tôi thấy hoa phượng trồng khắp nơi dọc hai bên đường. Màu đỏ của những chùm phượng đỏ, gọi cho tôi biết bao xao xuyến, luyến thương về một thời xa xôi còn cắp sách đến trường. Tôi đã từng viết nhiều bài để nhớ về hoa phượng trong truyện ngắn “Hai Người Thầy” và truyện thiếu nhi “Vi Sao Hoa Phượng Đỏ”. Tôi cũng đã viết một bài ký bằng anh Ngữ “The Mangoteen” để nhắc lại người bạn nhỏ thuở tóc còn để chỏm vì mê hoa phượng mà bị ăn đòn. Những cây phượng ở đây được chăm sóc

cẩn thận, nó đã trở thành kiểng của tiểu bang nên ngọn, cành đã được cắt, tỉa cẩn thận. Chúng không cao lớn, hùng vĩ và trơ cả cành khi hoa phượng nở rộ vào mỗi độ hè sang như ở Việt Nam. Ở đây, những con đường dẫn vào làng xóm trồng rất nhiều dừa, cau thẳng tắp như gọi cho tôi nhớ lại làng quê Việt Nam rợp những bóng dừa. Những vi-la xinh xắn nằm sát mặt biển được bao bọc bởi những hàng dừa rũ tóc xuống mặt nước. Hai bên đường là biển, biển nối tiếp đất liền, nhà cửa, biển liếm chân mặt đất. Biển đổi màu liên tục từ màu ngọc bích, màu thiên thanh, màu xanh da trời, màu tím thâm, màu đỏ nhạt, màu lam tuyền, màu đen xám... Và giữa vùng



nước mênh mông trải dài mút tằm mắt là những chiếc canô, những người lướt ván như những cánh chim hải âu bay lướt trên mặt nước. Những cánh buồm trắng xoá nhấp nhô trên mặt biển như đưa ta vào một thế giới mộng và thực của những cuộc du hành đầy ngoạn mục để ngắm nét đẹp hùng vĩ của biển. Từ trên xe, tôi

mãi mê nhìn cảnh vật hai bên đường để tìm lại những nét quen thuộc của quê nhà. Một căn nhà màu tím hiện ra trong những hàng cây cau, dừa thật xinh xắn, lãng mạn khiến cho tôi nhớ bài hát “Căn Nhà Màu Tím”. Thiên nhiên êm ả, xanh mát những loài hoa quen thuộc vùng nhiệt đới tạo cho tôi cảm giác ấm áp, thanh thản và bình an.

Xe chạy qua nhiều chiếc cầu bắt nối liền các hải đảo nhỏ dẫn đến Keywest. Nhìn lên bản đồ, ốc đảo Keywest như một dây thừng mỏng manh vắt ngang qua mặt biển mênh mông vô tận. Theo tạp chí

Sunsentinel.com, chiếc cầu Seven Mile Bridge dài 7 dặm Anh, là một trong những chiếc cầu dài nhất thế giới. Nó nối liền thành phố Marathon Keys của Middle Key Florida đến Little Duck Key của vùng Lower Keys Florida. Nó bắt đầu từ thành phố Marathon ở Mike Market 47, được xây dựng từ năm 1979 và hoàn thành năm 1982, chi phí xây dựng là \$45 triệu đô la. Cầu Seven Mile Bridge có chiều cao 65 feet để tàu bè có thể di chuyển dễ dàng, chịu được sức gió trên 200 dặm một giờ. Nó được xây dựng bằng loại bê tông đặc biệt và có thể mang theo được ống dẫn nước và đường dây điện thoại. Nó được ca ngợi là một công trình tuyệt mỹ của thế giới. Song song với chiếc cầu mới này là chiếc cầu Seven Mile Bridge đã hoang phế và chỉ dành cho những người đi bộ, đi xe đạp, câu cá và ngoạn cảnh. Nó đã gây một vài nhíp. Nó được xây dựng từ năm 1906 và hoàn thành 1912, là một trong tám kỳ quan thế giới. Những người làm phim đã sử dụng Seven Mile Bridge trong 4 bộ phim truyện nổi tiếng là True Lies, 2 Fast 2 Furious, License to Kill and Up Close & Personal. Mỗi năm vào ngày mỗi ngày Thứ Bảy của tháng Tư, Seven Mile Bridge sẽ đóng lại trong 2 tiếng 30 phút để làm lễ kỷ niệm ngày xây dựng lại cầu Keywest.

Nhìn xuống lòng biển dưới chiếc cầu này là những hàng điện cao thế xây nổi trên mặt nước kéo dài từ bờ này sang bờ kia một cách ngoạn mục. Những đàn chim hải âu đậu đầy trên những đường dây điện. Hiện tượng nước biển nhiều màu đã khiến tôi tò mò tìm hiểu. Theo tạp chí Sunsentinel.com, màu nước biển pha trộn nhiều màu sắc khác nhau là do độ sâu của nước từ kênh Hawk's Channel của Đại Tây Dương (the Atlantic Ocean) và mực nước cạn từ vịnh Gulf of Mexico hoà vào nhau.

Chúng tôi đến Keywest vào lúc 1 giờ trưa sau 5 giờ lái xe lạch lên lạch xuống.

Keywest chào đón chúng tôi bằng một trận mưa rào ào ạt. Nước loang loáng trên đường và trôi bồng bềnh những chiếc bong bóng nước tròn ửng. Dù gió biển thổi vào bờ ào ạt, và cứ 15 phút là có một cơn mưa rào, nhưng không khí vẫn oi bức, nóng đến thào mỗ hôi.

Keywest có diện tích 129 dặm vuông (208km vuông) về phía Tây Nam cách thành phố Miami khoảng 160 dặm (260km) bằng đường xe hơi, và 106 dặm (171km) về hướng đông-bắc của thành phố Havana, nước Cuba. Tại điểm gần Cuba nhất chỉ cách khoảng 94 dặm tức 151km về phía nam. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi tại Keywest vẫn còn ghi lại hình ảnh lịch sử và quảng bá về thuốc si-gà khi người Cuba mang đến Keywest sinh sống, buôn bán và sản xuất. Keywest là hải đảo tận cùng của bờ biển Florida, một trung tâm du lịch nổi tiếng đẹp và thơ mộng thu hút nhiều khách du lịch khắp nơi trên thế giới.

Tại đây có Trung Tâm Huấn Luyện Naval Air Station Keywest nơi đào tạo hàng triệu người cho ngành hàng không và hải quân do điều kiện thời tiết tuyệt vời. Nó cũng là thành phố đã được Tổng Thống Harry S. Truman lựa chọn như Winter White House.

Các trung tâm thương mại của Keywest bao gồm Duval Street, nhiều góc phía tây bắc của hòn đảo cùng với Whitehead, Simonton, Front, Greene, Caroline, EatonStreets và Truman Avenue. Phương châm của thành phố là mong muốn Keywest là "One Human Family-Một gia đình nhân loại."

Keywest có lịch sử rất ly kỳ mà có dịp tôi sẽ nói đến. Người Spanish và người Cuba ngày xưa đã từng sinh sống nơi đây. Do đó ngày nay, họ vẫn gọi Keywest là Cayo Hueso có nghĩa là "chìa khóa xương". Người ta kể rằng hòn đảo này được rải bằng các hài cốt của cư dân bản

địa. Keywest đã thực sự được xem là "Gibraltar của phương Tây" vì vị trí chiến lược trên tuyến đường hàng hải 90-dặm (140 km) rộng sâu thích hợp cho tàu bè qua lại tại eo biển Florida, giữa Đại Tây Dương và Vịnh Mexico.

Lịch sử Florida còn ghi rõ, ngày 25 tháng ba năm 1822, Thiếu Tướng Hải Quân Matthew C. Perry (sinh 04/10/1794 - mất 03/04/1858) đã chỉ huy một đội tàu Shark (Cá Mập) đến Keywest và cắm lá cờ Mỹ, tuyên bố Keys là tài sản Hoa Kỳ. Không có cuộc biểu tình nào được thực hiện qua tuyên bố của Mỹ về Keywest. Kể từ đó, Keys Florida đã trở thành tài sản của Hoa Kỳ.

Tôi, Miên Du và anh chị Đức-Hiền lang thang trong các cửa hiệu bán quà lưu niệm. Chúng tôi đi thăm thành phố. Những con đường nhỏ lát gạch xưa vẫn còn giữ nguyên. Nhà bảo tàng, công xưởng nhà máy cũ kỹ đã trở thành những di tích lịch sử được chính quyền Keywest bảo quản tốt. Hai dãy phố hai bên là những căn nhà xinh xắn có trồng bông trang đỏ, trắng, hồng, vàng. Và tôi cũng mê mẩn đến sững người khi nhìn những cây bông sứ vàng, trắng trở hoa được trồng rải rác trên đường.

Nhà văn lừng danh Ernest Hemingway đã từng sống tại Keywest. Do đó, một bar rượu vẫn còn viết tên ông trên bảng quảng cáo. Truyền thuyết kể rằng Ernest Hemingway đã viết quyển "A Farewell to Arms" trong khi sống ở phòng trưng bày của một đại lý Keywest Ford ở số 314 Simonton Street vào năm 1928.

Ông đã từng sống tại số nhà 1301 Whitehead Street cho đến khi chú của ông là ông Gus Pfeiffer, một người giàu có nổi tiếng, đã mua căn nhà số 907 Whitehead Street House năm 1931 tặng ông như một món quà cưới.



Ernest Hemingway House

Trong suốt thời gian ở đây, ông đã làm việc và viết những quyển sách: *Death in the Afternoon*, *For Whom the Bell Tolls*, *The Snows of Kilimanjaro*, và *The Short Happy Life of Francis Macomber*.

Ernest Hemingway đã tự sát bằng súng năm 1961. Căn nhà ông đã trở thành viện bảo tàng mang tên

ông ở số 907 whitehead Street, Keywest, là nơi có rất nhiều khách du lịch đến viếng thăm.

Keywest mưa nhiều và thường xuyên có bão tố. Nhưng đến đây một lần để thấy nét đẹp hùng vĩ của biển cả, nét thanh thoát dịu dàng của cây cỏ. Và con người nơi này thanh lịch, sống thân nhiên vô tư như chờ đợi khách đến viếng thăm. Họ không hối hả như những thành phố lớn của Hoa Kỳ.

LÀM QUEN VỚI NÀNG TIÊN CÁ?

Những ngày ở khách sạn Ocean Sky là những ngày thú vị nhất. Sáng chúng tôi ra biển tắm khi ông mặt trời chưa mở mắt. Buổi sáng đầu tiên, hai bà điên "Miên Du và tôi" mò xuống biển lúc 5 giờ sáng. Trời còn tối như bưng, chúng tôi nằm trên hai cái ghế dài dưới bờ biển để chờ mặt trời mọc. Những đám mây phủ mặt biển đen xạm và

TRÁCH TẠI GIÓ ĐÔNG

*Thu tàn Đông lại nổi đuôi sang
Tuyết cũng miên man giắc mộng vàng
Khoác áo trắng cây khoe đôi sắc
Đắng tình Đông gió lạnh lan tràn*

*Canh khuya trở giấc tình xa ngàn
Trống vắng tim cô gió bắc ngang
Buốt lạnh Đông về than gói chiếc
Tóc khô vai héo trách tình tan*

*Hụt hẫng đêm dài ngày chợt ngắn
Chơi vui phận số giọt sầu lặn
Mảnh tình hoài vọng Đông không đoái
Nên tuyết rủ nhau kéo lạnh sang*

*Non nước đá buồn cũng vẫn tro
Ngàn sao thôi hát khúc mong chờ
Cỏ cây không ấm than tình mỏng
Trách tại gió Đông khéo hững hờ*

Uyên Phương Minh Nguyệt
(Texas)

vẽ lên nền trời những hình tượng như thật. Tôi có thể tưởng tượng bên đó là bờ có cây cỏ, nhà cửa, đường sá. Tôi có thể bơi qua mặt biển để lang thang trên những đồng lúa mây vừa ửng vàng bởi ánh sáng ban mai.

Bờ biển thoải thoải nên tôi có thể bơi ra xa hơn. Nước biển trong vắt, ấm áp như nước biển tại Vũng Tàu làm cho tôi rất thích. Tôi tha hồ lặn hụp, bơi lội thoải thê. Tôi thấy rõ bàn chân tôi và những đàn cá tung tăng bơi lội xung quanh. Chúng thật thân thiện vì biết không ai bắt chúng làm thịt ăn. Có ngày biển động, sóng dội vào bờ cát cao hơn bình thường thì có những con cá lớn bằng bắp tay, phóng vào người tôi rồi lặn mất. Chưa bao giờ tôi được chứng kiến cảnh cá bơi lội, đùa giỡn, cọ mình của chúng vào mình tôi. Anh Lưu Hậu Xám ví von rằng đó là những nàng tiên cá đang ôm hôn chúng ta. Một cảnh yên bình, hài hoà giữa người và cá. Có mấy khi chúng ta được thụ hưởng những giây phút an nhàn như vậy?

Ngồi đây nhớ lại Miên Du xuống biển thì chìm tới đáy vì cái tội không chịu học bơi. Vậy mà còn đòi ra biển ngắm trăng, nhìn mặt trời lên vào lúc bình minh để mơ mộng, rồi còn đòi ngủ trên biển và mơ bên cạnh sẽ có một người tình. Thật là lãng mạng! Nhưng tìm đâu ra?! Đâu có dễ tìm người yêu lý tưởng khi một nửa kia lẫn lộn vào dòng người đông đảo. Và nửa kia, còn lang thang trên sa mạc và chết khát vì mãi miết đi tìm một tình yêu chân thành, trọn vẹn, đầy đủ mật ngọt của cuộc đời. Tôi lại làm thơ con cóc ngâm nga một mình:

*Loài ng i mãi mãi cô n khi còn bên
nhau. Loài ng i mãi mãi au th ng khi
còn ôm hôn. Loài ng i mãi mãi b v n i
ni m t ng t . Vì âu anh xa xôi gi c
m yếu th ng b ng xa v i... Bàn chân
anh lang thang ngàn n m tìm em yêu. Gi
thì hai tay buông xuôi ch ng còn l i gì..."*

THĂM VƯỜN NHÃN-FLORIDA

Ngày thứ hai chúng tôi đi thăm viếng thành phố Miami. Sau đó đi thăm vườn trái cây với mong ước mua trái cây Việt Nam ăn cho đã...

Cứ tưởng rằng nhà vườn ở Florida sẽ giống những người miệt vườn trái cây tại quê tôi ngày xưa ngày xưa? Không ngờ, vào đây rồi mới thấy người chủ vườn xem chúng tôi như chẳng ra cái thá gì. Ngay cả khi chúng tôi có tiền cũng không thể mua được trái cây ngon lành như mua ngoài chợ. Nhưng tại cái tật thích nhìn cây mà nhớ cảnh quê nhà, nên trời mưa như trút nước, vẫn lái xe đi tìm... đi tìm. Xe chạy gần 1 giờ đồng hồ mới đến vườn nhãn do người Việt Nam làm chủ. Vừa đến nơi đã bị cảnh cáo “hông được thăm viếng”. Nhãn ngon có cảnh đàng hoàng thì không bán cho chúng tôi mà chỉ bán những trái đã rụng, rời ra với giá \$1 và \$2 một pound. Trái có thì nhỏ xíu không thấy ruột mà chỉ thấy vỏ và hạt, mảng cầu dai mà Miên Du mê ăn quá mua về thì quắc queo chỉ có vỏ... Tôi đứng xa xa nhìn cả đoàn mua nhãn mà bà chủ thì chẳng vui nên đâm ra chán. Tôi mua một thùng nhãn trái đã rụng không có cành đem về biếu bạn bè trong sở nhưng cũng chẳng còn ngon lành gì. Đừng tưởng bởi rằng người Việt Nam thấy chúng ta là mừng rơn... Thế giới này không phải là miệt vườn của Bình Dương quê tôi trong những năm còn khói lửa chiến tranh. Càng ngày, tình người càng mong manh như sương- như khói, như có - như không.

ĐƠN ĐỘC

Kim Phượng, cô bạn gái từ thời còn học trung học hiện đang cư ngụ tại Florida, chúng tôi xa nhau đã mấy chục năm và tình bạn vẫn thắm thiết như ngày xưa. Bạn mong ước tôi đến thăm nên cứ giục tôi phải thông báo lịch trình chuyến đi. Nhưng tôi mua vé máy bay xong mới biết bạn ở bờ

Đông, còn tôi ở bờ Tây. Muốn thăm bạn phải lái xe trên 4 giờ đồng hồ nên tôi đành lối hẹn với bạn hiền.

Cả đoàn đã đi du ngoạn, còn tôi ở lại khách sạn một mình. Sáng tôi đi bơi, chiều đi bơi rồi ngâm mình trong hồ nước nóng. Buổi trưa lang thang để quan sát chợ buá và sinh hoạt ở đây. Kim Phượng nhớ tôi nên cứ gọi hỏi thăm. Hai đứa vẫn ‘mây tao’ như ngày xưa. Tiếc quá làm sao đi thăm nhau được. Nếu nhà Phượng gần đây thì tôi có thể đến thăm, nhưng bạn ở xa quá nên chỉ biết trao đổi qua điện thoại. Khi tâm sự, mới biết hơn 10 năm sống ở Florida, Phượng không tìm ra được một người bạn tâm đầu ý hợp. Sự cạnh tranh khốc liệt của áo cơm đã làm tê liệt, nguội lạnh tình đồng hương. Đâu phải khi bạn tôi nói thì tôi mới ngộ ra. Tôi đã nhìn thấy cách cư xử của người Việt Nam đối với nhau trong công sở, trong các tổ chức Hội Đoàn, trong đại gia đình nhà họ Quốc. Nó vừa mỉa mai, vừa chua xót, vừa tội nghiệp...

Phượng mơ ước tôi sẽ mua nhà ở gần để có người tâm sự vì tình bạn của chúng tôi đã kéo dài trên 36 năm. Bạn càng xưa càng quý. Và trong cuộc đời ta, nếu ta có một người bạn tử tế, nhã nhặn, hiền hoà biết tôn trọng lẫn nhau, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống thì cuộc đời ta thật may mắn.

Tôi trở về Washington D.C vào ngày 20/8. Miên Du và gia đình anh Nguyễn Hà kẹt lại sân bay vào ngày 25/8 vì bão rớt tại Florida. Thôi ngủ lại sân bay Fort Lauderdale đi bạn. Dù sao cũng là một chuyến đi đáng nhớ phải không? Có anh Nguyễn Hà và chị Hồng thì lo gì việc đi tìm trẻ lạc?!

Hẹn tái ngộ cùng tất cả quý anh chị và các bạn chuyến du hành trong năm 2013!

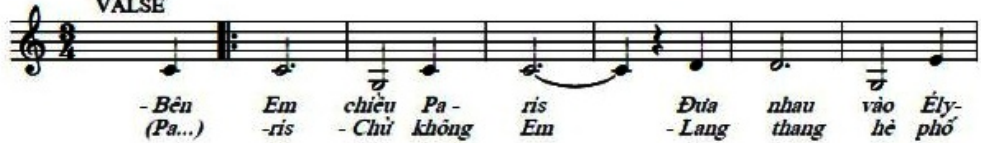
PHONG THU

Tháng 9 năm 2012

BÀI TÌNH CHO PARIS

* Nhạc và lời: VŨ THÁI HÒA

VALSE



Ý NGHĨA CUỘC SỐNG CỦA LOÀI NGƯỜI

+++++

Phương Du Nguyễn Bá Hậu

Muốn biết ý nghĩa cuộc sống của loài người, ta phải tìm hiểu ba điều sau đây: Ai sinh ra ta? Ta được sinh ra để làm gì? Sau khi chết ta sẽ ra sao?

AI SINH RA TA ?

Con người là một thành phần của vũ trụ. Muốn biết ai sinh ra ta thì ta phải biết ai tạo dựng ra vũ trụ hay là vũ trụ được tạo dựng như thế nào ? Câu hỏi này đã được nhiều người giải đáp nhưng, cho đến nay, chưa có giải đáp nào được tất cả mọi người công nhận. Lão Tử đời nhà Chu, 604 năm trước Tây Lịch kỷ nguyên, cho rằng trước khi có trời đất thì chỉ có Đạo và Đạo là bản thể của vũ trụ, cái gốc nguyên thủy của sự tạo dựng ra trời đất và vạn vật.

Không Tử đời vua Linh Vương nhà Chu, 551 năm trước Tây lịch kỷ nguyên, cho rằng trời đất và vạn vật đều thuộc cùng một thể. Thoạt đầu tiên, vũ trụ chỉ là một khối mờ mịt hỗn độn, tức là hỗn mang. Trong cuộc hỗn mang ấy có cái lý vô hình rất linh diệu, rất cường kiện, gọi là Lý thái cực, huyền bí vô cùng. Ta không biết được bản thể của Lý ấy là thể nào, song ta có thể xem sự biến hóa của vạn vật mà biết được cái động thể của Lý ấy. Động thể này phát hiện ra hai thể khác nhau là động và tĩnh, động là dương, tĩnh là âm. Âm và dương theo luật ngũ hành (kim, mộc, thủy, thổ,

hỏa) tương sinh tương khắc mà biến hóa để sinh ra trời đất và vạn vật trong vũ trụ.

Đức Thích Ca không trả lời câu hỏi của đệ tử về những vấn đề siêu hình của vũ trụ vì Ngài cho nó không có ích gì đến những điều thiết thực là sinh lão bệnh tử, nguồn gốc của đau khổ mà Ngài quả quyết sẽ cho chấm dứt nếu ta hiểu thông nguồn gốc của nó. Trong quyển Phật Học Tinh Hoa của Nguyễn Duy Cần, ở trang 144, ta thấy có câu : « Phật giáo không cho rằng vũ trụ là do một vị Thượng đế sinh ra mà chính những công nghiệp của chúng sinh đã tạo nên vũ trụ».

Sau đây là những ý kiến của các nhà bác học thời nay về khoa vật lý thiên văn.

Trong quyển Sông Ngân Khi Tỏ Khi Mờ (Les reflets du fleuve d'argent), tác giả là Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Quang Riệu, nguyên giám đốc đài thiên văn Paris, viết như sau:

"Ước tính cho biết số lượng vật chất phát hiện được trong các thiên hà (galaxies), tức là vật chất nhìn thấy được, chỉ tương đương với mười phần trăm vật chất có thật sự trong vũ trụ. Có nghĩa là 90 % vật chất của vũ trụ tuyệt đối là vô hình. Thành phần quan trọng này của vật chất được gọi là khối lượng thiếu của vũ trụ... Vấn đề khối lượng ẩn nấp và vũ trụ co giãn, mở hay đóng, hãy còn chưa giải thích được và vẫn là một đối tượng tranh luận sôi nổi"

Giáo sư Tiến sĩ Trịnh Xuân Thuận, trong mục trả lời câu hỏi của phóng viên Elizabeth Levy đăng trong tạp chí « Idées » đã đưa ra những nhận xét như sau:

Ngày nay chúng ta chỉ biết được tính chất của 4% các vật chất trong vũ trụ. Như thế có nghĩa là 96% những vật chất hiện có trong vũ trụ vẫn còn ở ngoài tầm hiểu biết. Ít nhiều đồng nghiệp của tôi tự đại nói rằng: chỉ riêng bằng khoa học không thôi, ta có thể biết được sự thật về vũ trụ; tôi nghĩ rằng lời tuyên bố khoa học đó có vẻ kiêu căng.

Ông Hubert Reeves, nhà thiên văn vật lý lão thành, trong quyển : «Univers expliqué à mes petits enfants » cho biết : «Malgré toutes les avancées de la science contemporaine, l'univers nous reste profondément mystérieux. Peut-être le restera-t-il indéfiniment. Je pense qu'il faut se préparer à cette situation. Mais qui sait?» (Mặc dầu các tiến bộ về khoa học hiện đại, vũ trụ đối với chúng ta rất là vô cùng huyền bí. Có lẽ nó huyền bí mãi mãi. Tôi nghĩ rằng chúng ta phải chuẩn bị sự kiện này. Nhưng ai biết?)

Những điều trình bày trên đây cho ta thấy rằng những người phàm trần dù là hiền triết hay bác học đều gián tiếp công nhận rằng có nhiều điều huyền bí trong vũ trụ.

Thế nào là huyền bí? Huyền bí gồm hai chữ: huyền và bí. Huyền là những sự việc xảy ra một cách huyền diệu tức là kỳ lạ ngoài sự hiểu biết của óc lý luận loài người. Bí là những điều huyền diệu đó vẫn ở trong vòng bí mật khiến ta không biết được ai làm ra. Thật vậy, mọi sự xảy ra trong vũ trụ đều là huyền bí. Tất cả mọi vật không bắt di bắt dịch đều có sự sống, nhất là các ngôi sao chuyển xoay không ngừng với một tốc độ phi thường. Trái đất xoay chung quanh

mặt trời với tốc độ 30 cây số mỗi giây. Mặt trời xoay chung quanh tâm điểm của Thiên hà (galaxie) 250 cây số mỗi giây. Những sao chổi như sao Halley chu du trong vũ trụ cứ 76 năm một lần lại tiến gần trái đất để cho ta nhìn thấy v.v... Trong vũ trụ có hằng tỉ ngôi sao chuyển động như vậy mà vẫn ở trong vòng trật tự không va chạm vào nhau, theo quy luật hấp dẫn thiên nhiên, quả thật là một điều huyền bí. Trong việc chuyển xoay chung quanh mặt trời, trái đất lúc nào cũng phải tôn trọng khoảng cách không được gần mặt trời quá hay xa quá, vì gần quá thì sẽ nóng, xa quá thì sẽ lạnh không thích hợp với đời sống con người. Chẳng cần phải nhìn ra vũ trụ bao la ngay ở chung quanh ta mọi sự xảy ra đều là huyền bí. Con gà kia làm thế nào mà nặn được quả trứng trong bụng nó, điều mà không một nghệ sĩ nào làm nổi. Trái tim ta là một động cơ hoạt động hằng trăm năm, thử hỏi có động cơ nào mà hoạt động lâu như vậy không? Hạt cam người ta có thể làm được nhưng vạt nó xuống đất nó không có sự sống, trong khi đó hạt cam thiên nhiên thì mọc rễ nảy mầm thành cây sinh hoa trái một cách kỳ lạ. Như vậy ta có thể nói rằng vũ trụ ta ở cái gì cũng là huyền bí. Sở dĩ ta không nghĩ như vậy vì những điều đó xảy ra hằng ngày khiến ta tưởng nó là điều tự nhiên. Sự thật không có cái gì xảy ra một cách ngẫu nhiên, nó phải do một nguyên nhân mà nguyên nhân đó bị che dấu. Những người theo Thiên chúa giáo nhờ có Thánh kinh mà biết được nguyên nhân làm ra những điều huyền bí về việc tạo dựng vũ trụ. Nguyên nhân đó là Thiên Chúa, đấng tạo hóa quyền phép vô biên, phán điều gì thì điều đó xảy ra. Trong Thánh kinh sách Sáng Thế (Genèse) cho ta biết Thiên Chúa

tao ra vũ trụ trong năm ngày chỉ bằng lời phán. Ngày đầu tạo dựng trời đất, ánh sáng và bóng tối, ngày thứ hai vòm trời và biển cả, ngày thứ ba tạo dựng những ngôi sao trên vòm trời và cua cá dưới biển, ngày thứ tư có cây cỏ trên mặt đất, ngày thứ năm tạo dựng các động vật. Ngày thứ sáu Thiên Chúa tạo dựng loài người. Cách đây hơn 2.000 năm, Chúa Ki-Tô đã xuống thế nói cho ta biết những điều huyền bí nói trong Thánh kinh là đúng sự thật. Để chứng minh, Chúa Ki-Tô đã làm nhiều điều huyền diệu mà chỉ có Thiên Chúa mới làm được mà thôi. Thật vậy, giống như xưa Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ từ hư vô chỉ bằng lời nói thì nay Chúa Ki-Tô cũng chỉ bằng lời nói mà đã làm ra nhiều phép lạ: không có gì mà hai lần Chúa làm ra nhiều bánh cho hơn năm ngàn người ăn, chỉ bằng lời nói mà Chúa đã chữa được hàng ngàn người thoát bệnh nan y như người bại xứi được đi lại lành mạnh, người mù lòa được nhìn thấy, người câm được nói, người điếc được nghe, người phong cùi được da dẻ tốt tươi tức thì v.v... Phép lạ được mọi người ca ngợi hơn cả là Chúa đã ba lần làm cho người chết sống lại. Lần đầu là con gái ông Jairus, người thứ hai là con trai một góa phụ ở thành Naïm, người thứ ba là ông Lazare. Người này chết, đã chôn trong mộ được bốn ngày. Trước mặt đông đủ mọi người Chúa Ki-Tô bảo đẩy hòn đá lấp cửa mộ ra rồi Chúa hô to: "Lazare hãy đi ra khỏi mộ". Sau đó Chúa nói: "Ta là sự sống, Ta là phục sinh" để cho mọi người biết rằng sự sống chết của loài người đều do ở quyền năng Thiên Chúa. Có nhiều phần tử người Do Thái thuộc giới lãnh đạo, sợ mất quyền hành nên kịch liệt chống lại Chúa Ki-Tô nhưng họ đều công nhận những việc làm

của Chúa là những phép lạ. Nhờ có những phép lạ này mà Ki-Tô giáo tuy là một tôn giáo có nhiều điều khe khắt mà vẫn được dân chúng đón nhận có khi phải bị tử đạo. Hoàng đế La Mã Constantin đệ nhất sau khi được Thiên Chúa làm phép lạ cho thắng đội quân hùng hậu của Maxence ở thành Rome năm 312 đã xin trở lại đạo Công giáo. Phép lạ đó là nửa đêm trước khi ra trận thiên thần bảo cho Hoàng đế biết là phải vẽ hình thập giá trên các lá cờ. Khi lâm trận quân địch trông thấy nhiều cờ có hình thánh giá hoảng sợ quay đầu bỏ chạy. Năm 313, hoàng đế tuyên bố bằng sắc lệnh Edit de Milan cho dân chúng được tự do hành đạo nhất là người Ki-Tô giáo không bị bách hại nữa.

Ở nước Pháp vua Clovis sau khi được thắng trận ở Vouillé do lời cầu nguyện của hoàng hậu Clotilde đã xin rửa tội ở Reims năm 496. Gần đây ông André Froissart một văn sĩ danh tiếng theo đảng cộng sản Pháp đã xin rửa tội sau khi nhìn thấy phép lạ ở trong nhà thờ, nơi ông vào trú ngụ tránh cơn giông tố. Bỗng dung ông thấy ở bàn thờ Thiên Chúa tỏa ra một ánh sáng huyền diệu. Giáo sư luật, Thạc sĩ Vũ Quốc Thúc đến nhà thờ Bình Triệu cầu khẩn Đức Mẹ xin được xuất ngoại. Bỗng dung ông thấy tượng Đức Mẹ sáng láng. Vài tháng sau, lời cầu xin của ông được toại thành và ông đã xin rửa tội ngày 08-04-2012 ở nhà thờ giáo xứ Việt Nam Ba Lê.

Năm 1858 Đức Mẹ đã hiện ra với nữ tu Bernadette ở Lourdes để ban thông điệp. Từ đó đến nay, Đức Mẹ đã nhiều lần hiện ra ở nhiều nơi trên thế giới, khuyên răn, làm những phép lạ cho mọi người tin vào lời Mẹ. Đức Mẹ đã chữa được hàng trăm ngàn người khỏi bệnh nan y. Nơi đây đã có một hội đồng y tế gồm gần ba chục bác sĩ

chuyên môn thuộc đủ mọi ngành để nghiên cứu các hồ sơ và theo dõi tình trạng các bệnh nhân được chữa khỏi để xác nhận những phép lạ Đức Mẹ đã làm, con số này đến nay là 65 trường hợp chính thức đã được hội đồng công nhận. Một sự kiện lạ xảy ra ở Lourdes là nước suối chảy vào bể tắm công cộng không bao giờ có vi trùng tuy là hằng ngày có đến hàng mấy trăm người đến tắm toàn là những bệnh nhân. Hơn nữa khi tắm xong mặc quần áo vào thì thấy khô rất nhanh giống như ở Fatima vào ngày 13-10-1917, hàng mấy chục ngàn người đứng chứng kiến cảnh mặt trời nhảy múa và sau đó có cơn mưa, mọi người đều ướt hết nhưng chỉ trong vài phút quần áo mọi người đều được khô rất nhanh.

TA ĐƯỢC SINH RA ĐỂ LÀM GÌ?

Con người được Thiên Chúa tạo dựng giống như bức tượng được người nghệ sĩ nặn ra, thì làm thế nào mà biết được ý muốn của người đã tạo ra mình cho nên những ý kiến của người phạm trần không thể nào đúng với ý kiến của Thiên Chúa. May thay vì lòng thương yêu loài người Chúa Ki-Tô đã xuống thế làm người mặc khải, cho biết những ý muốn của Thiên Chúa. Những ý muốn đó gồm hai điều chính là tôn thờ Thiên Chúa và thương yêu nhau.

a. Tôn thờ Thiên Chúa là:

1. Cảm ơn Thiên Chúa đã dựng nên ta và cho ta hưởng mọi điều kiện để sống.
2. Cầu xin Thiên Chúa ban ơn giúp sức khi ta gặp mọi khó khăn.
3. Xin Thiên Chúa tha thứ những tội lỗi mình đã phạm. Chúa Ki-Tô đã nói: "Ai xin thì sẽ được với điều kiện là trước khi xin ta phải làm hòa với tha nhân". Nhờ lời cầu

nguyện và niềm tin mà nhiều người đã được Thiên Chúa ban ơn bằng những phép lạ. Ông Moïse được Chúa giúp dân tộc ông ra khỏi nước Ai Cập, khi đi qua Hồng Hải thì nước biển rẽ ra làm đôi. Trong ba năm rao giảng Chúa Ki-Tô đã làm nhiều phép lạ ban ơn cho những ai cầu xin Chúa.

b. Thương yêu nhau:

Tình thương là điều răn chính thứ hai mà Chúa Giê-su răn dạy. Thật vậy tình thương bao trùm các điều răn mà các nhà hiền triết đều răn dạy. Lão Tử dạy ta phải làm điều phúc đức (Đức năng thắng số). Khổng Tử dạy ta nhân hiếu nghĩa lễ trí tín. Đức Thích Ca khuyên ta từ bi hỉ xả. Đó là những khía cạnh của tình thương. Ngoài ra tình thương dẫn ta làm những điều cao cả, quên mình đến mức hy sinh thân xác cho tha nhân. Đó là trường hợp của ông Lê Lai hy sinh nộp mạng cho quân nhà Minh thay thế cho vua Lê Lợi, linh mục Kolbé Maximilien xin chết thế cho một tử tội khác. Chúa Ki-Tô xuống thế làm người chịu chết để cứu chuộc tội lỗi loài người. Vì tình thương là điều quan trọng nên trước khi về trời Chúa Ki-Tô đã trần trời cho các môn đệ điều đó. Nếu loài người thi hành điều răn này thì trần gian là một địa đàng. Khốn thay từ tạo thiên lập địa đến giờ ta chỉ thấy chiến tranh, thù hận xảy ra liên miên. Lịch sử nhân loại chưa bao giờ cho thấy một nhà lãnh đạo nào đã áp dụng nhân đức tình thương để trị vì.

SAU KHI CHẾT TA SẼ RA SAO?

Sách Sáng Thế (Genèse) trong Thánh Kinh cho ta biết Thiên Chúa tạo dựng loài người bằng lầy đất nặn thành hình người rồi hà hơi vào và ngay sau đó con người có sự

sống. Như vậy con người gồm hai phần, phần thể xác là phần vật chất lấy từ bụi cát, phần hồn là phần thiêng liêng do hơi Chúa ban cho. Bởi vậy sau cuộc sống tạm bợ ở trần gian con người sẽ chết, phần xác thì tan rã trở về với cát bụi còn phần hồn thì trở về cuộc sống vĩnh cửu đời sau. Chúa Ki-Tô đã nói: muốn hồn ta vào nước Thiên Đàng thì ở trần gian ta phải thực hành lời Chúa dạy. Trong ba năm rao giảng Chúa Ki-Tô đã dạy cho ta biết rằng đời sống trần gian là tạm bợ có nhiều thử thách là những đau khổ ta phải đối phó. Chúa không hứa mang lại hạnh phúc cho ta ở đời này nhưng hứa sẽ cho ta hạnh phúc ở đời sau với điều kiện là con người phải từ bỏ mình đi theo Chúa gánh vác mọi đau khổ. Kẻ nào không vác thánh giá theo ta kẻ đó không xứng làm môn đệ ta. Cuộc đời tạm bợ ở trần gian này là một cuộc chiến giữa đời sống tinh thần và đời sống vật chất. Đời sống vật chất cho ta những thú vui hiện tại nhưng đầy những điều xấu như ích kỷ, kiêu ngạo, ghen tuông, tham lam trục lợi v.v..., còn đời sống tinh thần bắt ta phải hy sinh không vị kỷ, không được làm điều gì có hại cho tha nhân, tóm lại toàn là những điều không vụ lợi bắt ta phải làm để đáp lại tình thương tha nhân. Như vậy đau khổ là những cơ hội để ta có dịp làm cho linh hồn được tôi luyện trở nên trong sạch chẳng khác gì trường hợp một thanh sắt phải chịu sức nóng để người thợ rèn uốn nắn thành một vật dụng có ích lợi. Hòn ngọc cũng vậy, phải qua thời kỳ mài rũa mới trở thành viên ngọc quý.

*Ngọc kia chẳng rũa chẳng mài
Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi.
Hồn ta cũng chẳng ích gì
Nếu không tôi luyện kiên trì theo Cha.*

Chúa Ki-Tô đã nhiều lần nói đến đời sau với các môn đệ:

1. Ở đời sau ta sống như các thiên thần không có lấy nhau.

2. Ta sẽ bị chết nhưng ba ngày sau ta sẽ sống lại về trời ngự bên hữu Chúa Cha. Ta về trời trước sửa soạn chỗ cho các con.

3. Ta sẽ trở lại trần gian đuổi loài quỷ xuống hỏa ngục và đưa những người thánh thiện về nước Chúa. Ngày đó người Do Thái gọi là Maranatha. Hàng ngày trong thánh lễ tín đồ công giáo thường tung hô chờ đợi đón nhận ngày trở lại trần gian trong vinh quang của Chúa Ki-Tô.

Sự kiện Đức Mẹ ngày nay thỉnh thoảng hiện xuống trần gian chứng tỏ linh hồn con người bất diệt được sống vĩnh cửu.

Vì thương yêu loài người mà Thiên Chúa đã cho những đặc ân sau đây:

1. Hà hơi Ngải vào thân xác ta cho ta có linh hồn.

2. Cho ta có trí khôn, có trí nhớ, biết cười nói để truyền thông tư tưởng cho nhau, điều mà các sinh vật khác không được hưởng thụ.

3. Cho ta được hoàn toàn tự do hành động để ta có dịp nâng cao phẩm giá bằng việc góp phần nhỏ nhỏ vào việc làm sáng danh Thiên Chúa.

Một lời nói, một cử chỉ, một nét họa có ý nghĩa đẹp, một bài thơ, một bài nhạc ca ngợi Thiên Chúa đều là những đóng góp làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Phượng Du Nguyễn Bá Hậu
(Paris)

NHỮNG ĐÁM MÂY BAY QUA

Nguyễn Mây Thu

Mấy hôm nay thời tiết xuống độ âm, vùng Massif Central ở độ cao trên 1.000 thước có nơi trừ 20°C, sông Seine và một số các sông, hồ nổi lên bên những tảng nước đá vỡ vụn lớn nhỏ, điều chưa từng thấy bao giờ từ khi định cư ở Pháp, làm cho Diễm chột rùng mình nhớ đến đoạn phim Titanic do đạo diễn James Cameron thực hiện năm 1997, Jack chìm trong biển khơi lạnh lẽo, hòa lẫn tiếng khóc của Rose cạn kiệt bên những mảng nước đá bện trên tóc và diu dật đệm theo tiếng nhạc buồn bã My Heart Will Go On của James Horner. Lúc xem phim đó Diễm thấy giận ông đạo diễn "ác" quá sao nỡ để cho người tình của Rose phải chết!

Nhưng bây giờ Diễm lại nghĩ khác. Ông đạo diễn có lý lẽ riêng của ông ta. Vì tình yêu là tiếng nói của con tim đâu bao giờ có ai lý giải được. Như những giòng nhật ký trong quyển vở bìa nâu khổ nhỏ 14,8 x 21 của T. mà Diễm đã xem hôm qua: *« Khi tôi gặp Kim cách đây sáu năm, Kim nói tiếng Pháp không rành rọt lắm. Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa thật to lớn, nhưng ở trong Kim vẫn có một điều gì cố gắng làm cho mọi người thông hiểu. Trong cung cách diễn đạt của Kim hôm ấy thật khó khăn, những điều Kim không thể nói được làm cho tôi cảm động. Ngay khi đó tôi chắc chắn cảm nhận được Kim là một cô gái thật tuyệt vời, mặc dầu có muôn ngàn trắc trở nhưng với đức tính can đảm luôn mang theo nụ cười và với một tâm hồn thật thuần khiết Kim đến với mọi người. Từ đó,*

tôi chỉ mang một ước mơ giản dị là lúc nào cũng hiện diện ở bên Kim để giúp đỡ Kim vượt qua được mọi khó khăn... ».

Diễm là bạn học của T. hơn sáu năm về trước. Ngày đó cho mãi tới bây giờ Diễm vẫn yêu T. bằng tình yêu đơn phương. Ánh mắt sâu hun hút của T. mang nhiều nét thơ mộng với nụ cười hiền hòa, giọng nói ấm áp. Không như những bạn học cùng trường, đáng vẻ trầm mặc đôi khi Diễm có cảm tưởng T. giống như một thầy tu, lúc nào cũng giản dị áo sơ mi trắng, quần jean xanh hoặc xám, trời lạnh T. mặc thêm chiếc áo len dày màu đen hoặc xanh đại dương. Gương mặt T. trong sáng, vàng trán cao rộng thật hài hòa với chiếc cằm vuông vắn, nhưng sao T. lại quá vô tình! Chẳng lẽ Diễm thân con gái phải ngỡ lời trước, vì dù sao T. ơi, sống xa quê hương Diễm vẫn mang nhiều ảnh hưởng sự dạy dỗ của cha mẹ trong các gia đình Á Đông. Hay có lẽ Diễm không phải là mẫu người của T. yêu thích nên T. không hề để ý tới. Và tại sao Kim Jeong-Won lại đến vào lúc đó? Kim (các bạn thường gọi như thế) có nước da trắng hồng, khuôn mặt dễ nhìn, đôi mắt hơi xếch, miệng cười điểm phơn phớt hai đồng tiền bên má trông rất hữu duyên. Mỗi lần nhìn Kim, Diễm lại nghĩ tới những nữ minh tinh điện ảnh tuyệt đẹp của Hàn Quốc: Lee Young-Ae, Kim Tae-Hee v.v... Nhìn chung Kim thật thà có tấm lòng quảng đại cởi mở, thường gặp trở ngại về ngôn ngữ ở những bước đầu học hỏi nơi xứ lạ quê người như phần đông các sinh viên du học nên Kim lúc nào cũng vui vẻ hết lòng giúp đỡ người khác. Kim cũng là bạn học của Diễm.

Ngày nhận được thiệp hồng báo tin lễ thành hôn của T. và Kim Jeong-Won, Diễm khóc hết nước mắt. Đến dự tiệc cưới, Diễm lặng lẽ uống rượu mời cho tới say túy lúy, rồi lặng lẽ từ giã bạn bè ra về, một mình đi đứng đảo điên, gót giày gỗ từng nhíp buồn tênh trong đêm vắng. Tình yêu là một điều gì đó thật bao la. Chỉ biết đem cho và không bao giờ mong cầu được nhận lại. Diễm yêu T. vô cùng nhưng Diễm cũng biết từ đây suốt cuộc đời này sẽ không bao giờ được T. đền trả. Dù thế nào đi nữa Diễm vẫn cầu chúc cho anh và Kim luôn hạnh phúc. Diễm chợt nhớ tới nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng, ngày nào tung tăng chân sáo trên quê hương ngàn xa, với cuốn « Vòng Tay Học Trò », đã làm sôi nổi tuổi trẻ của Diễm: « Cho không bao giờ phí, chỉ có nhận nhưng không biết dùng mới phí mà thôi ». Câu nói tuyệt vời của cô giáo Trâm làm cho Diễm còn ghi nhớ mãi...

Diễm lại nhớ tới những giòng nhật ký của T. « Cuối cùng ngược lại chính Kim đã giúp đỡ tôi trong những tháng năm dài bên nhau, Kim đã ở bên tôi không nghỉ ngơi một điều gì. Kim cho tôi cảm tưởng tôi khôn lớn thêm. Tôi mạnh mẽ thêm hơn để đứng vững với cuộc đời. Tôi biết rằng hôm nay cũng như ngày đầu tiên gặp gỡ, Kim vẫn là năng lực tiềm tàng duy nhất làm tan chảy tim tôi. Bây giờ cũng bằng năng lực tiềm tàng ấy đến lượt tôi sẽ đi bên Kim, mãi mãi ở bên Kim. Kim à, tôi muốn nói là tôi yêu Kim ». Diễm nghe một nỗi buồn nào đó trào dâng ngầy ngật cuốn xoáy trong tim.

Con gái đầu lòng Trần-Kim Elisa của vợ chồng T. thật mỹ miều xinh xắn, ai nhìn cũng thấy mến yêu. Elisa có nụ cười và đôi mắt hơi xếch giống mẹ, chiếc cằm vuông và vàng trán rộng giống bố. Khoát

chiếc áo đầm trắng bằng đăng ten thắt nơ ngang eo ôm sát vào người, một mới nhất năm nay Diễm mua cùng lúc với quà sinh nhật cho Elisa. Tóc vén cao, gấn đôi bông tai bằng hạt trân châu đen tuyền, tô thêm chút son môi màu hồng phấn, Diễm thấy bằng lòng với cách trang điểm của mình. Đến tham dự sinh nhật cô bé Elisa, Diễm cười chào hai bạn với những vết chân chim hằn trên khóe mắt, sắp sửa bốn mươi rồi còn gì. Có cả bộ ba Xuyên-Tâm, Hung-Nguyệt, Françoise và Jean, đa số là bạn cũ cùng niên khóa. Ai nấy đều « có đôi có cặp », chỉ riêng mình Diễm chịu thiệt thòi lẽ loi. Đã lâu không có dịp gặp lại, vợ chồng T. hớn hờ mời mọc, Kim lăng xăng gọi con gái, nói bằng tiếng Pháp cho mọi người cùng hiểu:

- Chào Di Diễm đi con.

Elisa chạy tới ghì lấy cổ Diễm tặng cho một cái hôn và nói:

- Elisa Chào Di Diễm Diễm.

Elisa nói chuyện khôn khéo như người lớn, cách phát âm tiếng Việt hơi ngọng nghịu thật dễ thương. Diễm nghĩ tiếng « Di » thân yêu là do T. chỉ dạy và cô bé cứ có thói quen gọi tên Diễm đến hai lần.

Sau khi tốt nghiệp đại học, vợ chồng T. sống sung túc với nghề nghiệp kỹ sư điện toán của mình. Căn nhà mới mua hồi năm ngoái còn đang trả góp ở vùng ngoại ô phía Bắc Paris. Kỷ niệm sinh nhật thấp năm ngọng nển hồng cho Elisa, hai vợ chồng đem về chiếc đàn dương cầm đặt trong phòng khách cùng biện hộ với các bạn, vừa cưng chiều con nhưng cũng vừa để lo cho tương lai của con, sau này con gái phải được học hỏi rất nhiều kể cả âm nhạc. Chiếc đàn được bao nhiêu tuổi cứ cộng thêm năm năm sẽ biết Elisa lớn thêm ngần ấy tuổi. Diễm

cười buồn một mình. Tuy không nói Diễm cũng nghiệm ra rằng lúc ấy sẽ đếm được tình yêu của hai người mặn nồng thêm ngần ấy năm tháng. Đề khóa lấp nỗi buồn của mình Diễm nói với T. và Kim:

- Phải rồi, từ nay trong nhà hai bạn có tiếng cười và sẽ có thêm tiếng đàn.

Diễm tặng quà sinh nhật cho Elisa chiếc áo đầm màu đậm hồng làm bằng vải nhung óng ánh viền đăng ten ở cổ và ngực. Nước da trắng mát làm cho cô bé xinh đẹp như công chúa trong các truyện thần tiên. Diễm thấy vui lây với hạnh phúc và niềm vui của bạn, liền hỏi Kim:

- Chùng nào thì Elisa sẽ có thêm một em trai để cùng chơi đùa?

Các bạn đều nhón nháo lên cùng nhau hỏi lại Diễm:

- Chùng nào thì Diễm cho chúng tôi ăn tiệc mừng? Chúng tôi chờ mãi đấy!

- Diễm ơi! Vào đây đi.

Diễm không nói được một câu nào mặt đỏ bừng lên và ngồi lặng yên. Kim nhanh nhẩu giúp bạn bằng cách để mặc họ tán gẫu với nhau, lôi Diễm vào phòng riêng khoe những chiếc áo đẹp do Mẹ gửi qua từ Seoul, những lọ nước hoa thơm lừng, những tấm ảnh của gia đình Kim từ Hàn Quốc gửi đến. Kim thường hay than van với Diễm, Kim nhớ mẹ, nhớ quê hương đôi khi muốn khóc vì thấy cô đơn quá. Ở Pháp nếu không có T. và con gái gần bên thì Kim không có một ai là người thân. Diễm bùi ngùi thương bạn. Về điểm này Diễm may mắn hơn Kim vì có cha mẹ, anh em cận kề để được an ủi trong những lúc vui buồn. Diễm chợt hỏi:

- Có khi nào Kim và T. ... giận nhau không?

- Có chứ, nhưng không đáng kể, tánh

ĐÊM HUYỀN DIỆU

*Làn sương khuya nhẹ nhàng
Bay phủ khắp không gian
Trăm lạng đêm mơ màng
Thắm đỏ giấc bình an.*

*Đêm mùa đông huyền diệu
Ánh sao sáng chan hòa
Thinh không lừng âm điệu
Đất Trời vui hát ca.*

*Mây lắng đọng ngừng trôi
Người người khắp mọi nơi
Cỏ hoa cùng vạn vật
Đồng chào Chúa Ba Ngôi.*

*Vàng, Nhũ hương, Một được
Ba Vua quỳ kính dâng
Trong chuồng chiên, máng cỏ
Chúa Hai Nhi giáng trần.*

ĐỖ THỊ MINH GIANG
(Louisiana)

Kim lại vốn mau quên nên giận được một buổi rồi thôi, đầu lại vào đấy. Tại sao Diễm lại hỏi vậy?

- Hỏi để mà hỏi thôi, nhưng nếu là Diễm thì Diễm sẽ giận dai lắm!

- Kim biết ngay mà, hãy khoan dung một chút, mở lòng ra một chút, đời sống sẽ dễ chịu hơn.

Diễm lặng yên một hồi lâu. Sống khép

kín và buồn một mình, ít có khi nào tìm đến với mọi người một cách dễ dàng nên Diễm đâu có cơ hội được tấm lòng khoan dung quảng đại như Kim. Diễm thất bại. Diễm thua Kim đã tự lâu rồi...

Trở lại phòng khách cùng các bạn, Diễm nhìn T. thật kín đáo. Hôm nay T. mặc một bộ áo vét màu xám nhạt, dáng vẻ chừng chạc hơn, trông khác xưa nhiều quá, không còn nét giản dị đơn sơ như thời còn học dưới mái trường, có lẽ để tiếp đãi bạn bè và mừng sinh nhật của con gái hay do ý kiến chăm sóc của Kim. Nhân lúc Kim chuẩn bị trà và cà phê cho mọi người, T. khẽ gọi Diễm ra đứng ngoài ban công, đưa cho Diễm quyển sổ nhỏ và nói:

- Đây là quyển nhật ký, T. có thói quen viết nhật ký từ nhỏ, Diễm đọc đi rồi chúng ta sẽ hiểu nhau hơn.

- Cảm ơn T.

Gió lạnh bay thoảng vào mặt, Diễm nghe tim mình bồi hồi xao xuyến, đôi mắt chột rung rung, bàn tay run run, cầm lấy quyển nhật ký của T. cất vào xách tay.

Đêm đã về khuya, từ giã các bạn ra về, Diễm kéo cao cổ áo rùng mình vì lạnh. Những mảng tuyết còn đọng lại trên hàng cây hai bên đường lấp lánh dưới ánh đèn, Diễm ngược nhìn lên cao, bầu trời tối đen không thấy một vì sao.

Vời vợi trên kia chôn tận cùng cao thẳm ấy, bông bành, lênh đênh, một điều gì trôi nổi hư vô. Bông dung buông xuống một tấm màn màu hồng, ứng lên một chút xanh lam, xám nhạt. Tấm màn vô tình chẻ ba, chẻ tư, thành từng sợi tỏa hào quang xuống một vùng cao rộng. Người đàn ông. Cuộn mình lại như một sợi dây thừng, cổ dang tay ra phía trước, nắm bắt, rồi hẳn nghiêng mình, chống tay lên, dựa vào đầu và thụt lùi, thụt lùi... Hẳn nằm trên một chiếc giường êm ái như bông gòn màu hồng pha lẫn màu xanh

lam, xám nhạt. Người đàn bà cũng bắt chước giống như hẳn, cuộn mình lại như một sợi dây thừng, cổ đưa tay về phía trước, nắm bắt, cho kịp với hẳn. Những tưởng hai bàn tay ấy sẽ không thể rời xa nhau, nhưng người đàn bà không thể vói tới nắm bắt được hẳn. Hẳn mới kêu ngạo làm sao, cứ nằm trên chiếc giường êm ái như bông gòn, và thụt lùi, thụt lùi... Sợi dây thừng mềm mại cứ cuộn lại với nhau, người đàn bà cứ rượt đuổi theo, cho đến khi tất cả đều lẫn khuất sau những dãy nhà cao tầng.

Sau nhiều ngày tuyết rơi. Những nụ tuyết trắng xóa đã từng bay lượn trên không trung đang bám vào các cành cây trụ lá trơ xương, những giọt nước tan loãng trên mái ngói trong như thủy tinh, thỉnh thoảng rơi xuống thêm nhà tạo nên không khí ẩm thấp lạnh lẽo. Buổi chiều nơi đây bỗng dựng hừng lên một chút nắng muộn màng. Trong khung cửa sổ nhìn ra ngoài kia trời cao lồng lộng, Diễm đã tưởng tượng ra trong đám mây hình ảnh người đàn bà và người đàn ông đuổi bắt nhau. Hình như trong tình yêu với Diễm chỉ có thể là một cuộc đuổi bắt. Đuổi bắt hoài công cho nên Diễm đã suốt đời hoài vọng kiếm tìm. Những đám mây cứ lênh bành trôi giữa nền trời bao la. Mây bay qua. Hờ hững đổi thay theo bốn mùa, có khi nhẹ nhàng, có khi gió bão. Có phải tình yêu cũng như bóng mây bay qua?. Diễm yêu những đám mây. Thường bỏ ra hàng giờ để nhìn ngắm mê mải. Những ngày tháng thanh xuân qua đi như những ngày nắng đẹp, nền trời xanh ngắt cuộn từng làn mây trắng trôi thênh thang. Những ngày mùa đông âm đạm thê lương như tuổi đã xế chiều, xao xuyến giận hờn từng cuộn bông gòn quện vào nhau màu xám áp ủ tâm hồn Diễm màu xám.

Ngồi trước bàn phấn để trang điểm, Diễm lại tần ngần cầm quyển nhật ký của

T. trong tay: « Tôi thành thật xin lỗi Diễm. Ngàn lần xin lỗi Diễm. Hãy tha thứ cho tôi. Quả nhiên tôi quá vô tình. Kim có sức thu hút mạnh mẽ nào đó để cho tôi không nhìn thấy được tình yêu của Diễm. Tôi chỉ biết được vào ngày duy nhất ấy, trong tiệc cưới, Diễm uống thật say và thật trầm lặng. Muốn cười mà không cười. Muốn nói mà không nói. Nhìn thấy Diễm không như mọi ngày, nửa như giận hờn, nửa như trách móc. Diễm phải biết tôi buồn đến mức nào. Tôi không thể quay trở lại để đi trên con đường xưa. Bắt đầu từ con đường chỉ có tôi và Diễm. Tấm ảnh cưới của tôi và Kim để trong phòng khách mà Diễm từng thấy, ngày ấy, đã có sự hiện diện của Elisa rồi. Tôi phải gánh lấy trách nhiệm. Chúng ta đều là bạn, Kim với Diễm cũng là bạn, hãy trân trọng cùng nhau trong tình bạn cao quý này nhé Diễm » .

« Con tim có những lý lẽ mà lý trí không hề biết đến ». Câu nói này của Blaise Pascal mà Diễm đã từng học qua ở nhà trường bây giờ mới nghe thấm thía. Tại Diễm lãng mạn hay tại Diễm lý tưởng hóa cuộc đời, xem tình yêu là một điều gì cao quý thiêng liêng vô cùng tuyệt đối. Yêu một người rồi thôi. Không còn bao giờ yêu ai được nữa.

Tô một chút son hồng lên môi, ngắm bóng mình trong gương với chiếc áo len tím quân thêm khăn lụa xanh vòng ngang cổ, Diễm luồn tay vào mái tóc dài đen nhánh vuốt ve. Vào ngày lễ các thánh tháng mười một, Diễm vừa tròn bốn mươi tuổi. Thời gian không nhường bước trước một ai. Rồi đây mái tóc này sẽ bạc. Rồi đây gương mặt này sẽ nhăn nhúm tàn phai. Nhưng tình yêu là một cảm giác rất đặc biệt, nó đến từ trái tim biết chia sẻ. Cảm giác được bình yên khi ở bên người. Trái tim sẽ đột nhiên rộng mở khi người ấy cười và sẽ thắt lại khi

người ấy khóc. Cảm giác đó ngoài Diễm ra chỉ có Kim và T. hiểu được. Ngày nào đó Kim và T. sẽ nhìn thấy nhau trên gương mặt nhăn nhúm già nua ấy mái tóc có nhiều sợi bạc, nhưng tình yêu giữa hai người sẽ không bao giờ thay đổi. Diễm cũng sẽ không bao giờ thay đổi. Chỉ cần đứng ở một nơi xa nhìn ngắm, dù góc biển hay chân trời, nhìn thấy T. hạnh phúc nghĩa là Diễm cũng hạnh phúc. Diễm tìm thấy trong sách vở câu nói của Benjamin Disraeli: « Tất cả chúng ta đều được sinh ra để yêu. Đó là nguyên lý của cuộc sinh tồn và cũng là cứu cánh duy nhất ». Diễm biết rằng Diễm được sinh ra để yêu.

Có người vừa tuổi đôi mươi đã tìm thấy tình yêu và người yêu cùng nhau chung bước suốt đoạn đường dài. Có người vừa gặp gỡ đã chia ly tiễn biệt. Có người tìm đến suốt cuộc đời vẫn không thấy một ai... Diễm đã đi song song cùng với T. trên một đoạn đường vậy mà không bao giờ gặp gỡ. Diễm yêu người không bao giờ gặp gỡ... Bỗng dung Diễm nhớ lời Kim nói hôm mừng sinh nhật Elisa: « Hãy khoan dung một chút, mở lòng ra một chút, đời sống sẽ dễ chịu hơn ». Đề yêu hay được yêu. Đối với Diễm bây giờ không cần thiết. Ít ra trong đời sống thường ngày T. cũng hiểu được rằng Diễm lúc nào cũng đổi bước theo, như bóng mây kia đến rồi đi, hợp rồi tan. Nền trời dù có quang đặng sáng tươi hay mịt mù gió bão thì tình yêu này của Diễm cuối cùng vẫn còn tồn tại mãi.

Hoàng hôn đã buông xuống rất nhanh ngoài khung cửa. Diễm lơ mơ nhìn thấy, dưới bầu trời âm đạm của mùa đông tuyết trắng vẫn còn những đám mây bay qua.

Nguyễn Mây Thu
(Paris, 24-10-2012)

CUỐN LỊCH BÍ ẨN

Nguyễn Hồng Nhung

dịch từ nguyên bản tiếng Hungary của
Fekete István (1900-1970)

(**Fekete István (1900-1970)**): Là một trong những nhà văn được ưa thích nhất, được đọc nhiều nhất ở Hungary bởi những tác phẩm văn học nổi tiếng viết cho thanh thiếu niên kể về các con vật, về thiên nhiên, về mối quan hệ gắn bó giữa con người và thế giới loài vật. Đây là một đoàn văn đặc sắc của Fekete István về bốn mùa châu Âu mà người dịch đã vô cùng yêu thích ngay từ khi vẫn còn là sinh viên khoa Văn học và Ngôn ngữ Hungary tại trường Đại học Tổng Hợp Budapest, giờ đây xin dịch lại tặng bạn đọc Việt nam nhân dịp năm mới. - Nguyễn Hồng Nhung)



THÁNG GIÊNG (JANUÁR)

Có thể bắt đầu ghi chép này vào lúc khác cũng được, nhưng tốt hơn cả, vào hồi nửa đêm ngày 31 tháng Chạp nào đấy, khi thành phố náo động, con người chúc điều tốt lành cho nhau – dù điều này ngày nào họ cũng có thể làm được – ánh sáng trượt ngã trên đồng tuyết cam lạng ngoài vườn, nơi chẳng xảy ra cái gì hết...

Chẳng có gì hết, chỉ đàn chim trôn trôn nhìn vào màn đêm, ngờ vục lắng nghe những tiếng ồn ào, bầy chó cẩu kinh bởi những bước chân lạo xạo đi tới đi lui, chỉ lũ chuột sục sạo với nỗi hốt hoảng lớn dần dưới đồng tuyết, và rặng cây trầm ngâm hơn - mơ những giấc mơ không thốt nên lời. Đầu đó, những con bọ và lũ nắm hì hục miệt mài làm việc dưới đám lá mục, một con mèo lên lút rình mò bên hàng rào. Không phải vì nó "khát máu", mà chỉ vì

trong cơn hoan hỉ với cuộc vui cuối năm, người ta đã hoàn toàn quên hẳn nó.

Thế là trong bóng đêm, biết bao việc xảy ra, những việc bắt buộc phải xảy ra đêm nay, trong đêm nay và trong những đêm khác nữa của tháng Giêng, của tình yêu, sự tan vỡ, của cuộc vui vĩnh cửu giữa cái sống và cái chết.

THÁNG HAI (FEBRUÁR)

Đây là tháng, không thể biết, khi nào có tuyết, băng, bùn, khi nào căn phòng ẩm áp và khi nào lạnh run cầm cập ngoài đường, khi nào băng tuyết tan chảy và dòng sông nôn thốc tháo, khi nào những chuồng ngựa, những nơi ẩn náu, những hốc, lỗ, vườn đồi chỗ cho nhau.

Và khu vườn, nơi dường như không có gì xảy ra hết...

Không...

...chỉ lũ sơn tước gầy top đi, trong chùng mực có thể, chỉ bấy quạ đen quàng quạc than vãn nhiều hơn bao giờ hết, và đàn chim ác-là thô bạo hơn, chỉ mấy gã cú mèo mắc bệnh phải lòng ai đó cứ hành hạ những đôi tai khác lạ bằng những tiếng gào rú lâm ly, bọn ngỗng trời chao đảo tìm kiếm chấp chới trên bầu trời loang màu máu của thành phố.

Chỉ những gót chân của lũ chó và những gót giày của con người đã chán ngấy mùa đông, khoảng không-thời gian quái gở đặc biệt được bọn trẻ con đặc biệt yêu thích, trong tiếng thở dài tê liệt đầu óc cố nén của các bậc phụ huynh...

THÁNG BA (MARCUS)

...bởi vì đây thật sự là tiếng thở dài, và sẽ là nó tiếp tục.

Trong tiếng xào xạc của cây chổi cùn hoặc dưới tiếng xoèn xoẹt của cái xẻng trong tay cụ già chủ nhà, trong tiếng leng keng lạnh lẽo của cái tàu điện, của đôi tay lạnh cứng tê dại của những người lái tàu, và của những bình minh ngái ngủ lạnh thấu xương, đúng thế, tháng ba đã tới thế gian, trong THỜI GIAN, trong những cuốn lịch, trong những khu vườn lớn ở Buda, nơi tưởng chừng chẳng xảy ra cái gì hết....

Chỉ những mụ vợ cú mèo chồm chệ ngồi trên những quả trứng, chỉ lũ chim sẽ tiếp tục ẩn nấp trốn tìm sau tấm rèm của những ống nước, và người ta mang cụ già chủ nhà đi trong một cái hòm kỳ dị, bởi vì có vẻ như- tháng ba đã được báo trước bởi sự xuất hiện của cái hòm và việc đi xa của cụ già chủ nhà.

Rốt cuộc, con người bảo nhau, rốt cuộc đã đến tháng ba, khi tuyết bắt đầu rã, và những ống nước bắt đầu nồn ra những dòng nước tuyết bản, đang tan.

Rồi đến những ngày, lũ chó canh nhà gãi sồn sột nhiều hơn bao giờ hết, bởi lông chúng bắt đầu rụng, và xua đuổi lũ mèo ráo riết hơn bao giờ hết, cho dù chúng đang mắc bệnh xuyên, sau khi sữa nhặng xỉ gàn hết đêm, thậm chí bằng mọi giá, chúng đòi lấy vợ, điều này được chứng minh bằng cái tai cụp xuống của chúng.

Và thế là...

THÁNG TƯ (APRILIS)

...tháng tư đã tới, cái tháng được mệnh danh tháng điên bởi những cơn gió, những đợt ám lên lạnh đi đột ngột của thời tiết.

Tất cả những điều này không làm bận lòng khu vườn già, bởi đất thổ lộ những nỗi niềm khác và không khí ngày mỗi ám dần lên cũng thâm thì những điều khác...

Chúng bảo: mùa xuân

chúng thì thâm: tình yêu

chúng ngâm nga:

những lời ca du dương và tổ ấm.

Bầy cú mèo tí hon đã nghênh cổ, nhưng bọn khác, lũ sơn ca, sơn tước, hoàng anh, chèo bẻo và chim gõ kiến vẫn đang miệt mài bên ổ trứng, hoặc vừa chân ướt chân ráo trở về từ kỳ nghỉ hè phương xa, từ những vùng biển hoặc từ châu Phi. Bọn chim muông này trở về nhà, lựa chọn bạn đời mới, hoặc nối lại yêu với nhân tình cũ, vì chúng thông thái hiểu rằng, chẳng thể tìm ra kẻ tốt hơn...

Khu vườn già không bận lòng đến cái tháng lông bông này, bởi nó còn mãi rữ bỏ những cành vương gầy, để đám mầm cây nhu nhú phưỡn bụng tắm trong sương ẩm

ướt và mưa lâm râm, hoặc tự đánh bóng mình lên trong nắng ẩm chan hòa.

Đống lá khô mềm đi, lũ chuột rúc rích xây tổ dưới những tầng lớp lá vẫn còn in dấu vết tuyết. Một con chồn hôi tóm lấy chú chim sẻ to mồm nhất, kẻ đang mê đi trong âm thanh lạnh lốt của riêng mình, đến nỗi không nghe, không nhìn thấy gì hết.

Tối tối nàng sơn ca và chàng sáo đen mở hòa nhạc. Sáo đen đậu đằng trước, trên bậu cổng cột đá, Sơn ca đứng đằng sau, trên một nhánh phong, và âm hưởng say đắm của bản hòa tấu tình yêu đủ đôi này khiến chàng chủ nhà trẻ tuổi không thể cầm lòng nổi.

- Zsuzsi, đến tháng năm chúng mình lấy nhau đi! -

Chàng nói với cô bé họ hàng, người thực hiện rất đều đặn những buổi "thăm viếng", như một nàng chim lang thang cặm cùi tìm nguyên có xây tổ.

- Béla! -

Cô gái thờ dài, như thể muốn giải bày rằng...

THÁNG NĂM (MÁJUS)

...đã là đầu tháng năm, ngày khu vườn già đột nhiên trẻ lại, mưa rào âm ẩm rửa sạch bong phỏ xá, chuông tàu điện đột nhiên ngân nga reo ròn rã, như thể tiếng đập gấp ngắt ngợ của một trái tim dậy thì, và một bà cô già lấy bầy đưa lòng của gã vẹt còm ra cửa sổ.

Gã vẹt rống lên: "Ta là Elemér đây!", rồi sau đấy im bật, vì chả ma nào để ý đến gã. Tất cả mọi người chỉ bận bịu với bản thân mình.

Bầy chim phủ phục trên tổ, hoặc móm mòi cho lũ con, đám mèo con nằm dài trên ghé, bụi tầm gai và đám cỏ dại vươn lên khỏi đống lá khô, dưới những tầng váy lòn xòe lụp xụp của bụi rậm, cây hoa tím héo

dần, và lũ én rộn rã trở về- thật muộn màng!- nhưng rất có thể đây không phải lũ én năm ngoái, lũ én mới mẻ này về muộn vì chúng còn mãi đi tìm nhà.

Vào một buổi sáng còn muộn màng hơn, kẻ nào đó bỗng hét lên: "Quan tòa dễ thương quá! ", mặc dù cư dân ở nơi đây thừa biết điều đó từ mùa đông cơ. Té ra đơn giản đây là gã vàng anh vừa trở về từ xứ Nam -Phi, gã long trọng thông báo điều này với khu vườn và toàn thể những ai gã gặp.

- Vẫn ngu như bất cứ lúc nào!

Cụ cú mèo vừa già vừa lâu bầu:

- Nó đã bay nửa vòng trái đất, để chỉ nói được có thể.

Nhưng lũ cú mèo cháu nom thật thích mắt, chúng ăn và chớp chớp cặp mi ngây thơ, lắng tai nghe ngóng khu vườn già cả đêm lẫn ngày, bởi ở đó những hàng cây thờ dài bằng vô vàn triệu lá non xanh.

Phần hoa bay là là trong không khí, một cậu học trò lướt ngang qua hàng rào, túi thò ra một tập thơ, và cậu ta không bao giờ biết rằng trong đời, cậu sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc như thế nữa, bởi tháng năm là khát vọng, được hoàn thiện vào mỗi khoảnh khắc đêm, khi...

THÁNG SÁU (JÚNIUS)

...lũ chim sẻ mặng tơ đầu tiên rời tổ bay đi, khi xảy ra trận cãi cọ đầu tiên trong nhà cậu chủ, và gã vẹt còm sống ra khỏi lồng, với danh xưng là Elemér, một thằng điều hâu lang thang không nói không rằng, nhắc bỗng Elemer lên rồi tự nhủ thật lũ chim phương bắc chắc chắn không ra gì so với thật một con sẻ tầm thường.

Lúc đó đêm đã bắt đầu nóng bức, tràn ngập hương thơm và mùi vị đời sống.

Ốc sên bò lổm ngổm trên cỏ, lũ chuột sục sạo lục sục, một con nhím từ đâu lạc vào vườn khiến lũ giun đất và lũ sâu bọ khác ngơ ngẩn ngẩn. Dưới đồng lá khô năm ngoái, sự tàn rã xay nghiền tất cả những gì đã có, và ẩm ướt làm tan ra những gì sẽ đến, rồi mưa xuất hiện cuốn tất cả thứ lương thực đó của cây xanh vùi xuống đất. Những cái rễ cây hít hà, thu lượm, để rồi hút thẳng lên tận chiều cao có thể đến hai chục mét chất tằm bổ quý giá này của đất trời.

Lúc đó người ta đã bắt đầu ngủ thiếp đi bên những cửa sổ để ngỏ, tất nhiên họ suốt nửa đã ngủ thiếp đi, nếu những chiếc radio không quấy nhiễu màn đêm bằng những tin tức và những âm thanh lộn xộn, và những tiếng động khác thủ tiêu cả nghi ngại lẫn những giấc mộng đêm.

Bất chấp mọi điều, lũ chim vẫn ngon lành yên giấc, bởi lũ chim non đã ăn xong, và các vị phụ huynh trẻ đã lên đường, tìm kiếm, cặm cụi làm việc, để cuối vòng quay cuối cùng, chúng chỉ đủ sức rúc đầu vào cánh, không thèm chú ý đến tờ lịch lật trang, xuất hiện một dòng chữ đỏ vui tươi, rằng...

THÁNG BẢY (JÚLIUS)

...không còn chút dấu vết gì của Xuân nữa. Sự ngập ngừng mẫn tơ của khát vọng đã trở nên rần rỏi, và biến thành nghị lực.

Dưa chuột muối dậy men dưới lớp giấy nển trong lọ đặt bên cửa sổ, lũ chim sơn tước mổ tung tung vào mặt giấy, bởi chúng yêu những tiếng gõ rộn ràng.

Bà cô già mua một con vẹt mới, rồi dạy nó:

- E-le-mér, nói đi con: E-le-mér!

Con vẹt đàn độn nhìn chủ, rồi gắng gượng chuyển động cái trí tuệ nho nhỏ:

- E-le-mér! E-le-mér!

Cạnh hàng rào, cậu học trò dăm chiêu, túi thò ra những tờ ghi chép, và mọi bước chân vội vã của cậu đều hướng về nơi thi...

Những chiếc tàu điện đồ chuông như robot, lũ xe hơi rít phanh hãm từng hồi, còn cô chủ trẻ tuổi vừa từ chỗ bác sĩ trở về, bởi lúc nào cô cũng thấy buồn nôn...Cô bán vé tàu điện đựng anh đào trong một cái túi, người ta vừa tắm cho lũ chó hôm qua, bởi chúng không ngừng gãi sồn sột, đến mức cả khu nhà đều gãi theo.

Thiếu phụ sơn tước ngồi chồm hồm trên đọt trứng thứ hai, bày chim sẻ con đàn cháu đồng náo nhiệt lộn xộn, tối tối mở một viện hàn lâm chim sẻ, nơi vào hồi năm giờ chiều một thằng điều hâu mát dạy xuất hiện rất chính xác, để quắp đi vài ba diễn giả sẽ hùng hồn. Nhưng điều này không làm các diễn giả sẽ khác bận tâm, vì còn đông chán...Và cũng chẳng cần nhiều trí tuệ trong một cái đầu diễn giả cho...

THÁNG TÁM (AUGUSTUS)

...khi khu vườn bắt đầu bài hoài tan rã, rặng cây thờ ơ nghe ngóng, những cánh hoa rơi lả tả, đám cư dân rám nắng hè của các khu nhà lục tục trở về sau kỳ đi nghỉ, họ lầu bầu nhặt nhẹo chào nhau như những kẻ đối địch.

Đất mệt mỏi, lũ chim mệt mỏi và rũ rượi. Loài thích đi cư trầm ngâm suy tưởng về sự ra đi, các tổ ấm tan hoang như căn phòng bừa bộn của lũ trẻ, và những quả táo tròn đỏ ngự trên các cành cao, trông giống như những mục bán hàng lăm điều quá béo tốt trước một con nhồi máu cơ tim.

Lũ mèo con những tưởng đã trưởng thành. Cái bầy chuột tóm được một chú, tiếng ngoeo ngoéo đau đớn của lũ mèo trên chiếc ghé dài thê thảm đến nỗi đám cư dân hốt hải bỏ đi tìm điện thoại cầu cứu cảnh sát.

Một vị cảnh sát cũng đến, giải cứu cho chú mèo, rồi rất khoan thai và bình tĩnh, ngài lên lớp cho đám cư dân, khiến những kẻ này quá nửa đêm vẫn còn tụ tập họp, để xem có nên cảm thấy bị xúc phạm- hay không?

Giữa lúc đó, trong khu nhà kính một gã chồn hôi vô gia cư đột nhập, khiến lũ chuột- còn sót lại- bỏ trốn bằng hết. Sau sự kiện này, gã chồn bắt đầu để mắt tới đàn gà, và đúng lúc gã định bóp cổ một chàng gà trống, cậu chủ trẻ tuổi dùng chiếc gậy của cụ chủ đã đi xa, tương cho gã một đập chí chết.

Tay săn thú cừ khôi này đi chân đất, sau khi thực hiện chiến công lừng lẫy cậu tự nhủ hóa ra thời tiết quả có lạnh đi thật. Cậu có lý, bởi thành phố xa xa sau khu vườn, dưới chân núi kia...

THÁNG CHÍN (SZEPTEMBER)

...đã bắt đầu tới, mở đầu bằng những cơn mưa lạnh buốt, dập tắt bụi và màng nhện tháng tám.

Đám cư dân bận rộn với những nỗi lo trường học, lũ én đậu trên các dây điện mái mê nghiên cứu bảng giờ tàu chạy, bọn sơn tước ăn cắp bơ và các loại thịt từ chạn đựng thức ăn, không quên xem xét kỹ thành phần dinh dưỡng. Đám vàng anh đã biến mất từ lâu, lũ thằn lằn chỉ buổi trưa bò lên các thân cây rạn nứt, cậu học trò xuất hiện với một cuốn sách mới, và Elemér – cuối cùng vệt ta đã thốt nên lời: "Elemér"- khiến bà cô già ghen ngào chùi giọt nước mắt ứa ra từ khóe mắt chân chim.

Đất nguội đi, và căn phòng thí nghiệm dưới đám lá khô ngày mỗi ngày giảm dần công suất. Rặng cây ngái ngủ, lác rác gửi vài chiếc lá chao cành đó đây cho lũ muốn tìm chỗ ẩn.

Bọn cú mèo con cũng tàn mạn tòa đi tứ phương, nếu chẳng may đụng phải phụ huynh, tốt nhất chúng tránh mặt, còn hơn làm ra vẻ đang dựng xây sự nghiệp, bởi chúng sợ biết đâu đây là khu vực săn bắt của các vị sinh thành.

Nhưng muối tan của sự tan rã, trẻ sơ sinh của giá băng đã đến khi...

THÁNG MƯỜI (OKTÓBER)

...đã đến, khi trong vườn chỉ còn sót lại những giống chim không di cư, hoặc một vài vị khách sắp ra đi.

Một buổi sáng gã bò câu có khoang trên cổ chao lượn, dùng nghi ngơi trên một cành sồi khô, vòm lá lưa thưa mệt mỏi chuyển động và từ từ rơi xuống, cây trả lời cho một câu hỏi không âm thanh:

- Thế nào...có gì mới? đường xá thế nào rồi?

- Không có gì mới. Lũ điều hâu đã chuẩn bị xong, ngỗng trời đang trên đường, và trong rừng, người ta đang đốn cây.

Rồi gã bò câu vụt bay đi, bởi với giống bò câu hoang này thời gian bao giờ cũng hiếm.

Trên đường, cô bán vé tàu điện khoác trên cánh tay chiếc áo chòang mùa đông, lông của lũ chó dày lên trông thấy, lũ sơn tước vui vẻ tập thể dục trên các cành cây, một ả chim sâu cố nhét những cái hạt vào những vết nứt trên thân cây, bởi ả biết trước không ăn nổi, và ả học được cách làm như thế. Rồi ả chấp chới bay về phía khu nhà, nơi người ta đang khuân ra những thanh củi, ở giữa đồng củi thế nào cũng chứa chấp vài mụn sâu bọ.

Muộn hơn một chút, lũ ống khói bắt đầu phì phèo nhả, chẳng ai để ý, từ làn khói ngoằn ngoèo này có thể đọc được dòng chữ:

THÁNG MƯỜI MỘT (NOVEMBER)

...những làn khói đẹp hơn nét vẽ khói lượn vòng sau đuôi chiếc máy bay, và đẹp hơn hẳn dòng khói nhà máy giết người cuộn cuộn tỏa ra, khiến người ta chết ngạt trong những tháng mười một của dĩ vãng.

Tại thời điểm này lũ sơn tước đã đánh dấu chỗ xong trong phòng ở chung, khi năm sáu con co ro sưởi ấm nhau trong cùng một chỗ bé xíu, lũ chim sâu khăng định sự chắc chắn về chỗ trú chân mùa đông, cho dù tường mới ngăn từ mùa xuân, để ngỏ một cửa ra vào, lũ chim gõ kiến gào lên đôi khi, chiếc mũ đỏ trên đầu chúng phát phới ẩn hiện trong vườn.

Ngoài ra không còn tiếng động nào khác, bởi trong giá lạnh, những trái tim không đập thốn thức; những sợi dây đàn bị tắc nghẹn. Trên các con đường, lũ chiến chiến rên xiết, hòa với lũ sơn tước cứ nhắc đi nhắc lại:

- Không có...không có...

Và chúng hết sức ngạc nhiên, khi một chú thỏ rừng bằng xương bằng thịt đột nhập vào khu vườn, đào hang một cách im lặng, bởi thỏ vốn không phải loài lấm mỡ. Đêm đêm chú gặm nhấm và rung những bụi cây, khiến ả mèo run bắn, bởi ả chưa bao giờ nhìn thấy loài thỏ, ả bèn liên minh với lão chó. Lão chó béo phì, thờ hỏn hỏn, và sau lần săn đuổi thỏ đầu tiên xảy ra lão cho rằng hòa bình là tốt hơn cả.

Người ta độn ấm vào chuồng chó, lấp thêm rèm cửa. Lão chó già hơi bị điếc, lão không nghe thấy gì khi trên những nẻo đường, trong các khu vườn, dưới những gót giầy và những gót chân, trong tiếng cọt kẹt của gác xép, và trong tiếng rảng rỏ của những tảng băng trên hồ khi...

THÁNG MƯỜI HAI (DECEMBER)

...đã đến, và những tiếng rảng rỏ vỡ này như một bản tường trình không khoan nhượng. Như thể lời công bố một bản án, như tiếng nghiến răng của những kẻ có thói quen này khi ngủ, như thể tiếng riu rỏ và tiếng cây ào ào đổ xuống.

Mặc dù chỉ là tháng chạp được viết ra. Tất nhiên: được viết ra bằng mẩu chì băng, viết lên mặt băng, những ký hiệu và những điều bí ẩn xảy ra trong năm, những điều sẽ biến mất. Sẽ không để lại chút dấu vết gì, dù đây là cả một cuốn sách bí ẩn, chỉ lũ động vật biết, nhưng biết chẳng bao lâu, vì chúng sẽ quên.

Nhưng tháng chạp vẫn ghi lại tất cả, chép lại tất cả- và không nhận ra một con người, kẻ nhiệt huyết tràn đầy được gọi là nhà văn - đã chép lại cuốn sách bí ẩn này, chép hì hục đến tận khi mẩu chì băng vẫn chưa gãy, và những từ ngữ cuối cùng trở nên không thể đọc được.

Nguy thật- kẻ này ngạc nhiên, bởi biết đâu giữa những từ ngữ đó lẫn vào một từ, chứa đựng toàn bộ mầm mống và sự toàn thiện của sự sống, đó là từ: HÒA BÌNH

Tuy nhiên tất cả vẫn được ghi chép lại, bằng sự thiếu thốn tận cùng này, và những con người, trong giây phút chúc nhau một năm mới hạnh phúc, chợt ngỡ ngàng nhận ra, nếu thiếu từ HÒA BÌNH duy nhất này sẽ chẳng có gì hết, cũng như họ sẽ chẳng thể cho rằng, không có gì xảy ra hết trong một khu vườn đã bị bỏ quên ở thành phố Buda...

NGUYỄN HỒNG NHUNG
(Budapest- Hungary 2012)

TỰ TRUYỆN

Ỗ Nguyên

Bạn thân mến,

Cám ơn sự thăm hỏi của bạn...

Vâng, tôi đã trải qua một cuộc giải phẫu mắt thông thường như mọi người, an toàn tuyệt đối nhưng khá tốn kém. Cho đến hôm nay là vừa đúng ba tháng, tôi đã trở lại gần như bình thường với *cặp mắt mới* tinh vừa cắt chỉ.

Bạn biết không... đã có đến 20 năm rồi, kể từ lúc tôi còn ở tiểu bang NM, một bác sĩ nhãn khoa tại bệnh viện Lovelace đã cho tôi hay là mắt trái có dấu hiệu bị cararact (mắt bị mây che hay bị kéo màng) nhưng chưa trầm trọng lắm, mới chỉ hơi mờ mờ nên việc lột bỏ cái màng này chưa cần thiết. Vậy mà mấy vị BS nhãn khoa sau này đều đề nghị tôi mổ. Có thể biết bệnh nhân có bảo hiểm sức khoẻ đầy đủ nên các vị BS ưa đề nghị như vậy. Tôi hỏi ý kiến của một hai bác sĩ người Việt thân quen thì họ đều khuyên tôi chưa nên mổ nếu còn nhìn rõ. Tôi đọc tờ cẩm nang về cataract nên cũng có chút khái niệm về tình trạng mắt của tôi nên còn chần chừ bạn ạ.

Sau ngày về hưu, khoảng sáu năm trước đây, chúng tôi di chuyển về Maryland. Tôi được bác sĩ gia đình giới thiệu với một bác sĩ nhãn khoa có phòng mạch ở Rockville. Một năm tôi đi khám mắt hai lần. Lần đầu tiên ông bác sĩ này đã đề nghị cho tôi đi mổ cataract ở mắt trái nhưng tôi lưỡng lự và đắn đo chưa muốn thực hiện. Như bạn

biết, tôi bị cận thị từ hồi còn học ở bậc trung học, bây giờ nhiều tuổi mắt tăng độ cộng thêm bị cataract nên mắt tôi yếu hẳn đi. Mờ hẳn đi. Dù rằng BS cho toa thay kính mắt vài lần mà tôi vẫn không thể nhìn thấy rõ những bảng tên đường phố trừ phi đến



gần hơn, thành thử việc lái xe trên xa lộ ông xã đành hết phần, không tin tưởng nơi tôi như lúc xưa, làm mình bị xuống nước què xệ. Đôi khi trong các bữa tiệc, bạn bè vẫy tay chào hỏi từ xa, tôi vẫy tay đáp lễ nhưng chẳng rõ mặt họ là ai. Thế có buồn không chứ ! Cho nên nhiều lúc bị hiểu lầm

là mình lừa họ đi. Làm sao để cắt nghĩa đây. Do đó việc đọc sách, báo và viết lách của tôi cũng bị ảnh hưởng rất nhiều, tạm thời tôi phải bỏ coi TV và đọc tin tức trên mạng. Tôi chịu đựng cảnh lờ mờ, tranh tối tranh sáng này trong một thời gian khoảng một năm với tâm trạng không bình yên vì hề nhắm mắt lại thì thôi nhưng thức dậy là cảm thấy bực bội với con mắt lù nhù của mình. Tôi bị chói sáng khó chịu mỗi khi bước vào siêu thị hoặc các trung tâm thương mại, nên tôi cũng làm biếng đi sắm sửa, mua bán, chỉ trừ trường hợp bắt buộc. Tình trạng này làm tôi xuống tinh thần ghê gớm, mà chả dám than phiền với ai ngay cả bạn tôi cũng giấu luôn vì tôi biết nếu có cho bạn hay bạn đâu giải quyết được gì cho tôi, phải không? Có trong hoàn cảnh như tôi, bạn mới hiểu được là tôi khó chịu như thế nào.

Ngày này qua tháng khác, mặc dù tôi đã đổi kính nhiều lần nhưng vấn đề nhìn xa vẫn không giải quyết được trừ phi tôi phải mổ để cắt bỏ cái màng cataract này đi.

Tôi hết kiên nhẫn để đợi lâu thêm nữa nên đành phải nghe theo lời khuyên của ông bác sĩ nhãn khoa lo việc giải phẫu mắt cho tôi. Và lần này thì ông xã đành phải để tôi quyết định không bàn tới bàn lui nữa. Một tháng trước ngày giải phẫu tôi được gửi đi khám đo tim mạch và thử máu. Đo mắt để biết kích thước chính xác của cái nhân mắt nhân tạo (intraocular lens) sẽ được BS cấy (implant) vào mắt cho tôi. Ba ngày trước khi đi mổ mắt, tôi được chỉ định dùng hai thứ thuốc nhỏ mắt loại đặc biệt: *Nevamax* và *Vigamox* - thuốc nhỏ mắt hiệu *Lotamax* dùng sau khi mổ. Cả ba loại thuốc này đều có công dụng ngăn ngừa mắt khỏi bị làm đục và tránh bị dị ứng từ phía ngoài. Bảo hiểm trả một phần nào thôi, tôi phải tự trả thêm cho ba lọ thuốc này, mỗi lọ là \$50. Thực là mắc, bạn thấy không. Bạn nên nhớ là Medicare không trả tiền thuốc cho người thụ hưởng đâu nhé.

Vào một ngày tháng 7 vừa qua, vợ chồng tôi lục đục thức dậy từ 6 giờ sáng để kịp sửa soạn đến nơi hẹn tại trung tâm giải phẫu ngoại trú (Ambulatory Surgery Center thuộc Silver Spring Ophthalmology LLC, Maryland.). Giờ hẹn để mổ mắt là 8g30 sáng hôm đó nhưng họ muốn bệnh nhân có mặt từ 7 giờ để hoàn tất thủ tục giấy tờ trước khi vào phòng mổ. Vì là lần đầu tiên nên ông xã tôi cũng hơi loạng quạng kiếm chỗ đậu xe, nhưng rồi cũng tìm được địa điểm này

Theo lịch trình, mắt bên trái sẽ mổ trước, mắt bên phải mổ sau, cách nhau khoảng hai tháng. Thông thường khi nghe

nói tới mổ, bất luận là mổ gì trên cơ thể, tôi đều lo ngại vì sự rủi ro biết sao mà lường trước được. Nói là giải phẫu nghe có vẻ quan trọng, nhưng thực ra Bác Sĩ đã cho tôi biết trước là không có gì phải lo lắng, cuộc giải phẫu chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ là cùng, ông ta sẽ lấy cái màng cataract ra (cataract removal) và đặt vào đấy một cái nhân mắt nhân tạo đặc biệt (intraocular lens) thay thế cái nhân mắt tự nhiên (natural lens) và bệnh nhân có thể về nhà ngay sau đó. Có điều là bệnh nhân bắt buộc phải có người nhà đi theo để lái xe đưa về nhà sau khi giải phẫu nếu không cuộc giải phẫu sẽ bị huỷ bỏ hay rời đến ngày hẹn khác.

Tuy biết là cuộc giải phẫu sẽ rất đơn giản và nhanh chóng nhưng tôi vẫn cảm thấy lo ngại vì mình không hiểu những gì sẽ xảy ra cũng bởi sau khi điền đơn mà trong đó có vài điểm nói về sự rủi ro có thể xảy ra như bị mù vĩnh viễn hoặc bị các phản ứng phụ khác đưa đến loạn thị hay double vision chẳng hạn. Tôi chia sẻ điều quan tâm này với ông xã, anh an ủi tôi là đừng lo, đấy chỉ là vấn đề phòng hờ được đặt ra. Nghe anh khuyên tôi cũng thấy yên lòng. Có chia sẻ với nhau những giây phút lo âu như thế này tôi mới thấy tình già của chúng tôi biểu lộ rõ ràng hơn. Tôi thầm cảm ơn người bạn đường của tôi thực nhiều, anh đã sốt sắng và lo lắng cho tôi rất chu đáo, một niềm an ủi thiết thực khiến tôi yên tâm bớt suy nghĩ loạng quanh.

Trước giờ lên bàn mổ, những câu hỏi thông thường của trung tâm giải phẫu này đã được một cô y tá trưởng hỏi han cặn kẽ để biết chắc chắn là tôi không bị cao máu, tiểu đường hoặc yếu tim và không ăn uống gì sáng hôm đó để việc giải phẫu được

hoàn chỉnh. Cô ta đo mạch tim và truyền oxy qua mũi, truyền nước biển và buộc hai cánh tay tôi vào thành giường sợ tôi cựa quậy trong lúc mổ, rồi đắp lên người tôi một cái chăn mỏng, mềm mại ấm áp khiến tôi thấy thực dễ chịu. Giờ phút mà tôi lo lắng đã đến, bác sĩ gây mê xuất hiện, bà ta cho hay là cuộc giải phẫu sắp bắt đầu. Bà xem xét lại thuốc tê rất cẩn thận trước khi sử dụng. Ngay sau lúc đó cô y tá nhỏ thuốc tê vào mắt trái của tôi vừa lúc Bác sĩ giải phẫu có mặt bên giường bệnh, hỏi han tôi vài câu thông lệ rồi cùng cô y tá đẩy giường này vào phòng mổ. Ông chụp vào đầu tôi một bao nylon để giữ cho tóc khỏi lòa xòa ra mặt và rồi từ giây phút đó trở đi tôi thấy mình lâng lâng, đầu óc cứ lơ mơ đến là hay, tựa như mình đang hỷ lạc (thiền). Thuốc tê làm tôi như mơ mơ màng màng nhưng cảm thấy rất thanh thản trong lúc BS giải phẫu cho mình. Đầu đó nghe như có tiếng đụng chạm của dụng cụ mổ sẽ cùng những lời đối thoại lí nhí của bác sĩ và mấy cô y tá.

Rõ thực là nhanh bạn ạ, mới đấy mà cuộc giải phẫu đã hoàn tất.

... It's done - 35 minutes – It's good ... tiếng của bác sĩ vui mừng báo tin cho tôi, đúng lúc thuốc tê hết và tôi tỉnh táo trở lại. Tôi hiểu là 35 phút giải phẫu đã hoàn thành tốt đẹp, ông chúc tôi may mắn và hẹn gặp lại. Tôi thở ra cái phào nhẹ nhõm và chỉ sau 5, 10 phút cô y tá nâng tôi ngồi dậy, đưa tôi ra khu hồi sức để tôi có thể ăn uống thứ gì nhẹ nhẹ. Trong bụng tôi nghĩ, giá lúc này có tô phở bò nóng hổi mà ăn thì thú vị biết mấy! Tôi xin cô ta một ly cà phê sữa nóng với mẩu bánh biscuit cho đỡ nhai ruột trong khi ông xã tôi ngồi kế cận để thăm hỏi tôi. Sờ lên mắt trái tôi mới hay là bác sĩ đã

cẩn thận băng một cái lưới (shield) nhỏ cho an toàn đề phòng hờ rũi ro. Tôi ôm lấy tay nhà tôi và từ từ lần đi ra cửa. Mắt bên phải vẫn có thể giúp tôi nhìn rõ lối đi, nhưng mắt bên trái bị bít kín thành thử tự nhiên tôi cảm thấy như mình bị mất thăng bằng, đi đứng chập choạng, bước thấp bước cao y như người say rượu trông đến là buồn cười.

Ngày hôm sau tôi trở lại tái khám để bác sĩ theo dõi và tháo băng cùng là thay đổi thuốc nhỏ mắt. Một tuần sau, hai tuần kế tiếp và rồi ba tuần tiếp theo tôi phải liên tục trở lại tái khám để thủ mắt và cắt chỉ đồng thời sửa soạn cho việc mổ mắt bên phải vào cuối tháng 8. Mọi thủ tục khám xét mắt, đo mắt và thuốc men cho lần giải phẫu mắt bên phải cũng tương tự như lần đầu chỉ khác là lần này tôi không phải gửi đi khám tim.

Thế rồi cặp mắt vừa được "renewed/repared" hoàn hảo này đã giúp tôi có thể nhìn xa được rõ ràng hơn, không cần đeo kính cận thị như lúc xưa, tôi có thể nhìn thấy rõ ràng mọi cảnh vật cùng cảnh sắc xung quanh. Bạn có biết không, ngày đầu khi vừa bước chân vào nhà, tôi thấy nơi nơi đều sáng rõ, những bình bông đủ màu đủ sắc mà tôi cảm thực công phu trước đây bây giờ thấy nó đẹp hẳn lên, sàn nhà sạch bong, bóng nhoáng, thảm lót, bàn ghế, salon, mọi thứ, mọi tranh ảnh treo trên tường với tôi lúc này nổi bật, trông như mới hẳn ra. Những khóm hoa cúc vàng thắm bên những cụm cúc màu huyết dụ trong khu vườn bé nhỏ trước nhà như đang nhoẻn miệng cười để chào đón bà chủ thân thương của chúng. Tôi lấy cặp mắt kính râm mà BS vừa tặng để đeo tạm, tránh những tia nắng chói chang đang rọi vào cặp mắt mới của tôi. Trời sang Thu nhưng cái nóng cuối hè vẫn như quyến luyến, chưa muốn từ giã thế gian này nên mấy gốc hoa

của tôi gần như héo úa vì hơi nóng, tôi vội lấy vòi nước tưới tắm cho chúng như chia sẻ nỗi hân hoan vừa đang chớm hiện trong tâm tôi.

Tuần lễ sau đó, theo ông xã đưa đi Costco và mấy tiệm thực phẩm để mua đồ ăn, tôi thật vui mừng vì có thể nhìn rõ mọi nhãn hiệu trên mặt hàng cũng như rau củ trông xanh tươi thực bắt mắt làm sao. Nói chung là mọi hình ảnh quanh tôi tất cả đều như mới mẻ, sáng rõ hẳn lên. Nhất là bảng tính tiền của mấy cô cashier tôi nhìn rõ từng con số một. À còn điều này tôi quên chưa khoe với bạn, chắc bạn không chọc quê tôi. Này nhé, tôi thấy ông xã của tôi tốt tướng, bảnh bao hẳn ra với nước da hồng hào, thân hình tráng kiện, mạnh mẽ mặc dù anh đã là ông nội ông ngoại tử hơn 10 năm nay! Hàng ngày chúng tôi vẫn kề cận bên nhau nhưng tôi không nhận rõ sắc diện của anh cho đến bây giờ. Đúng như một nhà văn đã nói: *"Đôi mắt là cửa ngõ của Tâm Hồn"*! Làm trái tim già nua của tôi đâm ra xôn xao mới lạ chứ. Cùng lúc vì nhìn quá rõ nét mọi thứ nên tôi thấy dung nhan của mình xệ quá vì những đường nhăn, nếp xếp ở cuối mắt và kẻ môi của tuổi già hiện ra rõ như ban ngày làm tôi buồn ghê gớm bạn ạ. Bàn tay, bàn chân gân xanh nổi lên từng cục trông mà khiếp. Da cổ nhăn nhúm như cổ con gà tây Thanksgiving. Thế ra trước đây khi chưa giải phẫu mắt, mình đã bị lừa, bị gạt bởi chính mình, vì không thấy rõ nên mình cứ đinh ninh là mình cũng sắc nước hương trời gì đây; hóa ra tôi đã quên là mình đang đứng bên kia triền dốc cuộc đời, thì điều tôi ưu tư ở trên chỉ là chuyện thường tình thế thôi, phải không bạn? Rồi thì các xó xỉnh trong nhà, góc tường, trần nhà chỗ nào tôi cũng thấy màng nhện bám đầy, bụi bặm dơ dáy làm tôi lại khó chịu trước cảnh

nhớ nhúa đó. Tôi than với ông xã thì anh bảo mới quét dọn năm ngoái mà. Gớm thật, từ năm ngoái nhẽ nào. Trong một phút hồi tưởng tôi chợt thấy buồn vu vơ bạn ạ, vì từ nay trở đi tôi sẽ vĩnh viễn mất đi cặp mắt trong xanh nguyên thủy của thời thơ ấu mà mẹ đã ban tặng cho tôi lúc vừa chào đời. Một ý tưởng ngớ ngẩn lại loé lên trong đầu óc - Biết thế mình đừng mỗ mắt nữa để không phải ân hận về những điều mình vừa phát hiện? Nghĩ như vậy là tôi đã quá tham lam phải không bạn, có voi đòi tiên chả ra làm sao. Thực ra tôi phải nên cảm ơn cái xứ sở đã cứu mang tôi, cảm ơn nền văn minh siêu việt của Hoa Kỳ cùng những vị bác sĩ chuyên môn như đã cho tôi được hưởng một ân huệ trân quý thế này. Như vậy là những đóng góp của tôi trong bao năm trời làm lụng giờ đây đã được đền bù xứng đáng. Bạn thử đoán xem chi phí hết thảy là bao nhiêu không? Gần 10 xấp đầy bạn ạ. Thú thực với bạn, nếu không có bảo hiểm sức khoẻ của Chính Phủ (Medicare) và hãng bảo hiểm (UHC) thanh toán gần hết phí tổn này thì không biết tôi xoay sở ra sao hay đành phải chịu cảnh mờ mịt cho hết đời mình? Nghĩ đến những người tật nguyền khiếm thị họ chỉ ao ước thấy được một chút ánh sáng lờ mờ để khỏi phải quờ quạng bước đi trong màn đêm u tối cả cuộc đời thì tôi cảm nhận là mình quả thực đã may mắn và có phúc vô cùng bạn ạ. Nói tới đây tôi chợt nghĩ tới đứa cháu trai gọi tôi là cô, khoảng gần 50 tuổi. Đang có công ăn việc làm vững chắc. Sức lực còn trai tráng khoẻ mạnh, cao lớn như người Mỹ. Cháu bị suy thận mà không hay biết sớm để đến khi phát hiện thì quá trễ khiến bị mù luôn đôi mắt. Cả một tương lai sụp đổ. Thất vọng và chán chường vì hàng ngày cháu phải sống

bằng cấp khoản tật nguyên và trợ cấp y tế của chính phủ. Lại nữa, một ông anh họ của nhà tôi, ở tiểu bang kế cận, cách đây hai ba năm bị bệnh tăng song ở mắt (Glaucoma), đi bác sĩ khám mắt thường xuyên và nhỏ thuốc thường xuyên mà không hiểu tại sao cuối cùng, ngày nay ông cũng lâm vào cảnh mù loà cả hai mắt. Bạn ạ, nhiều lúc tôi suy nghĩ mông lung về trường hợp bất hạnh của hai người thân trong gia đình mà không sao lý giải được. Nếu như ở Việt Nam hay ở một quốc gia chậm tiến nào khác thì họ đành phải chịu cảnh tật nguyên như vậy, nhưng sự kiện này lại xảy ra ngay trên nước Mỹ, một xứ sở văn minh tốt bực về y khoa mà các bác sĩ đành phải bó tay, thế mới buồn! Bạn thấy đó, cuộc đời sao có lắm cảnh bi thương éo le như thế nhỉ!

Gần 3 tháng trời bị giới hạn đọc sách báo và internet, tôi như muốn phát khùng, bây giờ tôi cảm thấy thực thoải mái, nên những lời tâm sự đầu tiên này đến với bạn chính là để chia sẻ niềm hạnh phúc vô biên của tôi đồng thời cũng là để thử nghiệm cặp mắt mới của tôi đấy.

Nếu chưa từng nghe ai thuật lại chuyện giải phẫu mắt thì đây là cơ hội để tôi chia sẻ cùng bạn kinh nghiệm bản thân của tôi vì tôi biết là bạn cũng tính mổ cataract như tôi phải không? và nếu biết trước được những diễn tiến của sự cố này thì bạn sẽ vững tâm hơn và không nghi ngại gì cả, bạn đồng ý với tôi không nào? Kinh nghiệm lần này cho tôi thấy là mọi việc đều ổn thỏa. Ở vào cỡ tuổi của tôi với bạn thì ít ai có thể tránh khỏi bị cataract phải không bạn? Có điều nếu khi bạn thấy nhìn không rõ, mắt quá mờ và biết rõ là mình bị cataract, bác sĩ khuyên nên mổ thì bạn

cũng nên nghe theo lời đề nghị của ông ta mà tiến hành thủ tục đi là vừa, đừng đợi đến khi tuổi quá cao, trên 80, tôi e sẽ khó khăn. Chẳng nên. Tôi hy vọng bạn không bị bệnh tiểu đường hoặc bị cao máu, ngược lại thì nên thận trọng và tốt hơn hết là để BS quyết định dùm.

Bạn thân mến, trên đây là tất cả những gì tôi đã trải nghiệm để có được cặp mắt quý báu như ngày hôm nay dù chỉ là cặp mắt đi mượn. Từ nay tôi sẽ phải cố gắng chăm chút nó như người bạn đời của mình vậy, vì nó là một phần sự sống của tôi đó bạn. Tôi nhớ người xưa thường nói: "Hai mắt là ngọc, hai tay là vàng" thực đúng quá phải không?

Thế nhé!

Ỗ Nguyên

Mùa lá rụng, MD 2012

